

PHONG-HOA

16 trang

TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ 7

7 xu

TÒA SOẠN VÀ TRINH
Số 1, BOULEVARD CARNOT - HANOI
FONDATEUR DIRECTEUR POLITIQUE
NGUYỄN - XUÂN - MẠI

DIRECTEUR
NGUYỄN - TƯỜNG - TAM

DEP. LES. GHA. BAO	DONG	NGONG	NGOAI	QUOC
1 năm	1.00	1.00	1.00	5.00
6 tháng	1.00	1.00	1.00	2.00
3 tháng	0.50	0.50	0.50	1.00

ADMINISTRATEUR GERANT
PHAM-HUO-SINH

THIẾU NIÊN BUỒN

Ta nên có can đảm nhận rằng một phần đông thiếu niên nước nhà, mà có lẽ tất cả không có cái vui vẻ, cái lòng hăng hái làm việc và cái lòng hy-vọng của tuổi trẻ.

Trại tại, thiếu niên ta là một hạng thiếu niên không có nghị-lực, hay chán nản và dễ sinh ra da sấu da cảm. Vì vậy nên có người đã ngờ hỏi rằng thiếu niên nước ta không biết có hay là không có.

Nhưng câu hỏi không phải là ở chỗ ấy. Ta cần biết hơn là tại sao hạng tuổi trẻ Việt-Nam lại mắc phải cái bệnh

« buồn » ấy. Một cô còn con là cô trẻ làm cho họ chán nản rồi trở nên than dài họ chỉ có đến dưới trong cõi sâu như thế, chứ còn thu lấy nghị-lực để phấn-đấu với mọi sự khó khăn trong cuộc đời, thì họ không nghĩ đến, hay dùng hơn thì họ không làm nổi

Mà cái buồn đau cũng là một cái bệnh hay lây, nên đến giờ, xuất từ Nam đến Bắc, thiếu niên ta thì nhau thở giải. Cái nguyên nhân sâu xa của sự sâu thẳm ấy do mấy cơ sau này:

Cái khi hậu ở chỗ bùn lầy như trung châu ta làm cho người mình bé nhỏ, yếu ớt, đó cũng là một cơ cho sự thiếu niên ta không được bằng thiếu niên các nước khác.

Nhưng nhiều khi ta ngắm cảnh tráng trong gió mát, tự nhiên ta thấy một cái cảm giác lạ, một cái cảm giác buồn và chán nản như mền tức, như nhớ thương. Tại sao cảnh vật đẹp của vũ trụ lại không làm cho ta vui vẻ, nó nóng mà lại đem đến cho ta những cái buồn đau, chán nản ấy?

Chính là vì trong lòng ta còn rớt lại những cái buồn đau, chán nản của ông cha ta ngày trước. Các cụ ta xưa mơ mộng, mơ vẩn, lầy ở trong đạo Lão cái cơ đời là dặng chán, là kiếp phù-du, chỉ có tĩnh và nhàn là hai cái đáng quý, đáng ước mong mà thôi.

Nên chúng ta sinh ra đã đem theo những hình ảnh và tư-tưởng về cuộc đời dặng chán nản. Không thể mà thôi.

Những thơ văn của các cụ để lại, có lun⁹ cái đời nhân nhữ, các câu hát thâm sâu của ả đào, các thứ âm nhạc như ư như oán, lúc nào cũng đã sâu dấy để nhắc lại cho chúng ta những cái buồn xưa, nếu ta có quên.

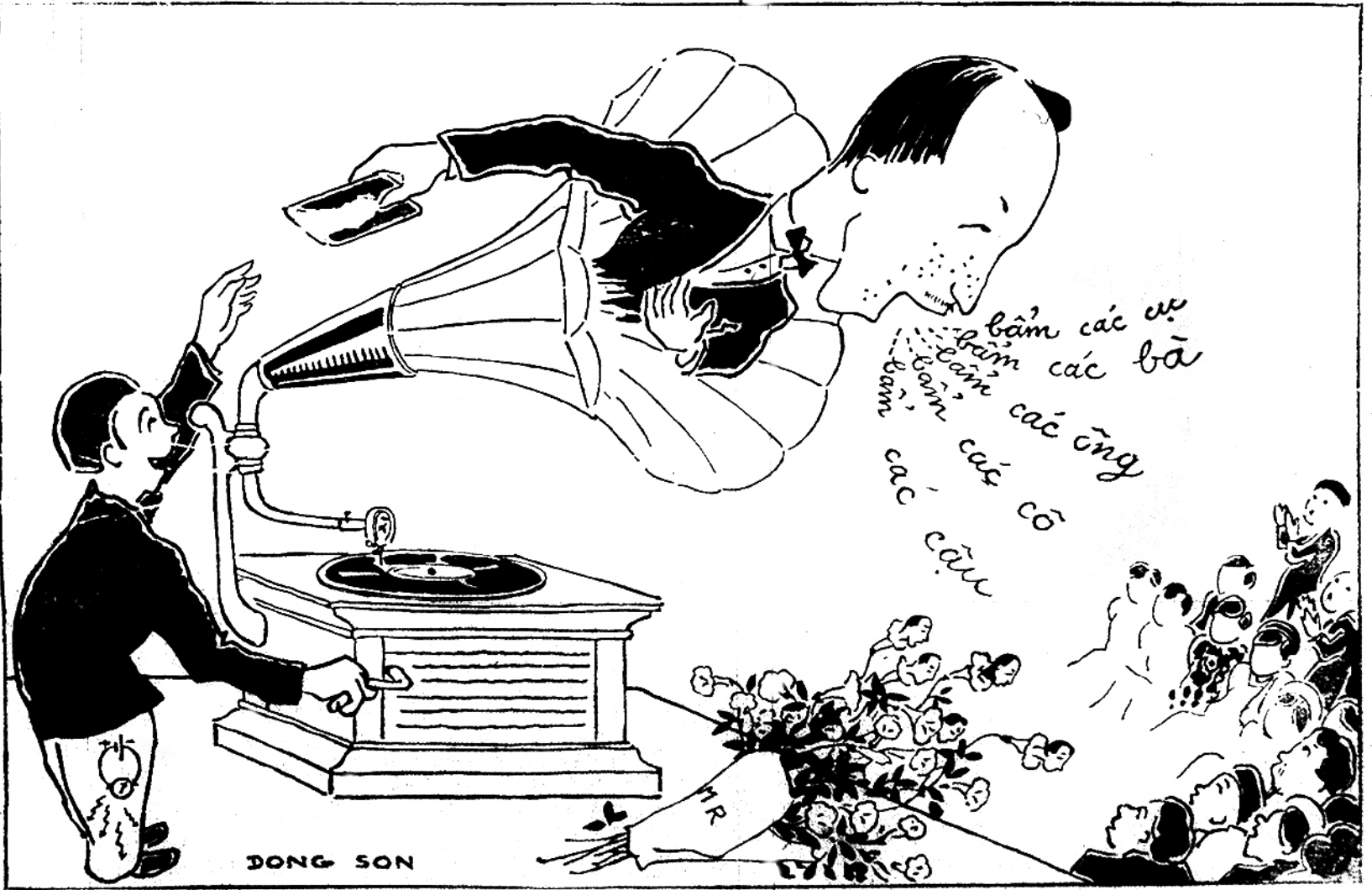
Ta cần phải hiểu rõ rằng chán nản buồn đau là một cái hen nhát, chứ không phải là một cái «cao thượng» một cái danh dự làm cho ta hơn người, làm cho ta tưởng ta là một người tài, rồi mơ mộng đến những cái mà sức mình không làm nổi.

Ta cũng không nên mình lại tự rồi mình ... chẳng qua theo nhau khóc, theo nhau buồn như một đàn cừu.

việtsinh

Nam-việt kỳ-quan

Số 2



Nhà diễn-thuyết trí - danh : NGUYỄN-HUY-HỘI

THỂ CỐI CỤ MỤC TÀI GIẤY



Phụ-lục

Đố, công lý đố!

Sài lưáit truyện 15 năm cũ mà nhưu ruyện mới sảy ra hôm qua, vì hôm qua đố, tôi vẫn còn thấy những truyện tương tự như thế. Tôi có khôn lớn lên, mà cuộc đời vẫn y nhiên như cũ...
Bấy giờ tôi còn là cậu học trò con, tóc con để trái đào, cằm cái bút lông, râu dài trên bộ ván. Người học trò của đạo nho.

Thầy tôi tất nhiên là ông đồ bụng giữ? Hưng giữ bởi cái tính tự nhiên thì là bởi cái chức phận mình thì nhiều... Các cái bụng giữ nghiêm khắc đều lộ ra trên đầu ngọn roi mây:

Về thời Hán học còn thịnh hành, thì cái roi mây rất có uy lực. Một phen nó ngó ngắt ở trên tay là chúng tôi sợ hết hồn.

Thầy học tôi dạy nhiều lớp, mỗi lớp là một trường. Mỗi trường là một cái nhà, vì lúc bấy giờ, chúng tôi chưa có cái trường hẳn hoi như ngày nay. Buổi mai thì ông ở với chúng tôi. Buổi chiều thì cái roi mây yêu quý của ông lại giao qua một tay khác, cái tay chông vũa...

Người thay mặt thầy tôi là một anh học trò như chúng tôi, nhưng là một anh lớp khác, lớp trên...

Lại gì cái giống người đã cầm chắc được một ít quyền thế của người trên, thói thì tha hồ hống hách, làm bộ, làm tịch... anh chàng đi qua, đi lại, cái roi mây ngút ngoắt ở trên tay... Cái bộ

gườm gườm như muốn nuốt sống chúng tôi.

— Chử mã, viết thế này ư?

Trót, trót, trót...

— Bút cầm thế này ư?

Trót, trót, trót...

Chử làm bộ quay tay, nên chúng tôi gọi lên chàng là «ông trời con». Nhưng vô tình đây, thì phải có mông tay nhon.

Có cái anh chàng kia thì tất phải có cậu bé con ương ngạnh là người kể truyện này 15 năm trước.

Cậu bé kia đã nhiều lần bị trót, cằm lúc đã hết nói, mà cậu vẫn bặm bụng chịu, không thể công nhiên cự lại, sợ người ta sẽ buộc mình là phạm đến cái danh thế roi mây: ở trong roi mây có ẩn cái lệnh trên, lệnh ông thầy. Những mỗi hiềm riêng đã chất chứa, đã lâu ngày, chỉ đợi dịp tốt là bùng ra. Không làm được cách hở thì làm cách kín. Thế là cậu bé con ương ngạnh kia đã chơi khăm «ông trời con» một vô diếng người...

Bữa nọ, một buổi trưa, cậu bé con đến trước mọi người, « Ông trời con » đương đánh một giấc ngủ chừng ngon lành lắm. Cái khăn vải to của ngài làm sao nó lại rơi xuống đất. Cậu bé cầm lấy túm im cười, rồi làm bậm nói, ra chiều đắc ý lắm: « phen này, nó chết với ông ».

Cái khăn rơi là một dịp tốt cho cậu trả thù... Cậu giở một giọt nước vào cái nghiên đen, rồi lấy viên mực sạ ra, cậu mài riết. Cậu lấy tay miết vài cái rồi quệt lên cái khăn lau. Rồi cậu gấp

lại, rón rén nhét vào túi áo cho chàng. Rồi cậu lại đi ra, nằm trên bộ ván mà nghe ngóng. Bấy giờ cậu làm bộ chăm chú lắm. Cái sự phục thù của cậu chỉ làm trong nháy mắt.

Học trò đã đến đông đủ, «ông trời con» đã ngồi chễm chệ trên bộ ngựa, cái roi mây ngút ngoắt... Nhà chật. Người đông. Trời nóng, cái nóng tháng bảy, «ông trời con» đã đỏ mặt hời... cái phút thiêng liêng sắp đến. Cái phút ấy chỉ có cậu bé con kia biết mà thôi. Cậu đã mỉm mỉm cười. Cái cười này không phải là cái cười vô tội của các cậu bé khác. Cái cười sâu sắc lắm, chua chát lắm! Đáo đẽ lắm! Cái phút thiêng liêng mà cậu nóng lòng đợi, cái phút ấy đã đến rồi. Mồ hôi chảy đầm đìa, ông trời con rút khăn ra lau. Cả cái khuôn mặt đã nhuộm đen - mặt ông «ông trời con» đã hóa ra ông thầy rên. Một tiếng cười khúc khích, rồi hai tiếng, ba tiếng, cả giường, cả chiếu cả cột, cả vách, cả nhà, cả lớp đều đưa nhau mà khúc khích.

Ông trời con đánh cái roi mây chan chát vào cột nhà:

— Im nào, nhân chi sơ... người chung đầu, tánh bản thiện... Im nào!

Vào tiếng khúc khích như trước... cái roi mây lại chan chát vào cột nhà lần này lại càng thêm hươu giữ. Ông trời con lại hét: «Im! các anh có muốn im không?»

Không, vì còn nghe tiếng khúc khích vỡ òa. Giọng quá, chàng đứng dậy đi ra, cái roi vẫn ngút ngoắt ở trên tay.

Chàng đi tìm ông đồ

Lạ gì trong lớp học rạo rạo bóng cũng bay có một người học trò nghêm trang nề na, đạo đức, học giỏi mà chơi nhác...

Trong cái lớp học bé con này cũng có một người như vậy. Thấy cái cử động của những bạn học mà xấc xược thì cậu lấy làm bất bình lắm, cậu bèn đứng dậy nói «anh em làm như vậy là bậy lắm, người ta sao nữa cũng là tuân lệnh thầy mà đến...»

Cậu đương mãi diễn thuyết thì cụ đồ và ông trời con đã đến sau lưng. Trong cơn nóng giận, thấy cái thái độ khàn nghiêm như vậy thì cụ đồ vỗ tay nhà diễn thuyết trẻ con, số chẳng ra ngoài sao, cậu không kịp nói nửa lời...

Vấn bết anh em không ai để cho người, bạn rết ra ấy bị phạt nộ cách rồ rồ như vậy. Nhưng từ đấy, phần riêng người kể truyện này không còn muốn tin ở cái công lý loài người nữa.

LIU TRONG-LU

Kính cáo độe giá

Vì một lẽ riêng bài Phong sự - «Hanoi ban đêm» hứa đăng kỳ này phải tạm hoãn, xin tạ lỗi cùng độc giả Phong-Hóa.

Mách dùm

— Bác đi đâu mà vội thế?
— Tôi đi mời cụ lang Nguyễn-ngọc-Côn ở 26 phố nhà Hỏa về thăm cho cháu vì có ông bạn mách tôi rằng cụ Lang Côn là một nhà chuyên-trị chữa bệnh người nhón và trẻ con rất thần diệu.

Ai muốn chữa quái bệnh và trả tiền thuốc lúc bệnh đã bết?

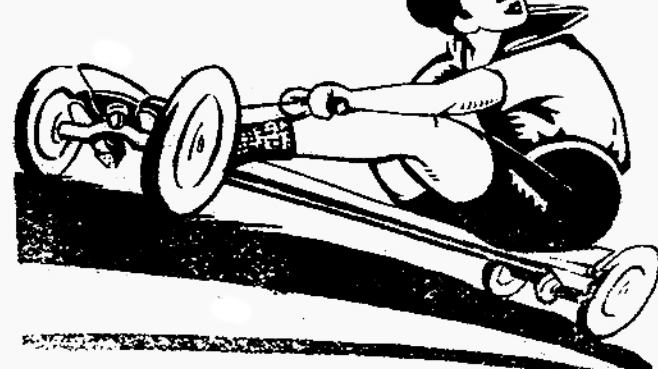


Người nào mắc bệnh nguy hiểm để chữa mọi nơi không bết nên đến nhà thanh niên khoa học Béo An số 9 Phố nhà Thờ (rue Lamblot) Hanoi sẽ được chữa chữa, chóng khỏi và nếu đến tiền tiền mọi nơi mà bệnh chẳng bết sẽ được trả tiền thuốc lúc bệnh đã giã.

Chuyên trị lao, xoyê phô, khí huyết trắng nhac tế liệt đau xương và các bệnh kỳ quái. Chỉ cứu các bệnh nguy nan miễn tiếp các bệnh thường. Ở xa hồi thuốc nên gửi phong bì tem trả lời lấy thuốc nên gửi mandat 1pao, làm tiền cước gửi thuốc. Thư và mandat nên gửi đến người quản lý:

M. Nguyễn-tiến Đức 9 Rue Lamblot Hanoi. Từ 1 giờ khách từ 2 giờ đến 6 giờ Ngoại giờ đó chỉ nhận ở: đi thăm bệnh.

AI BẢO KHÔNG ĐỪNG???



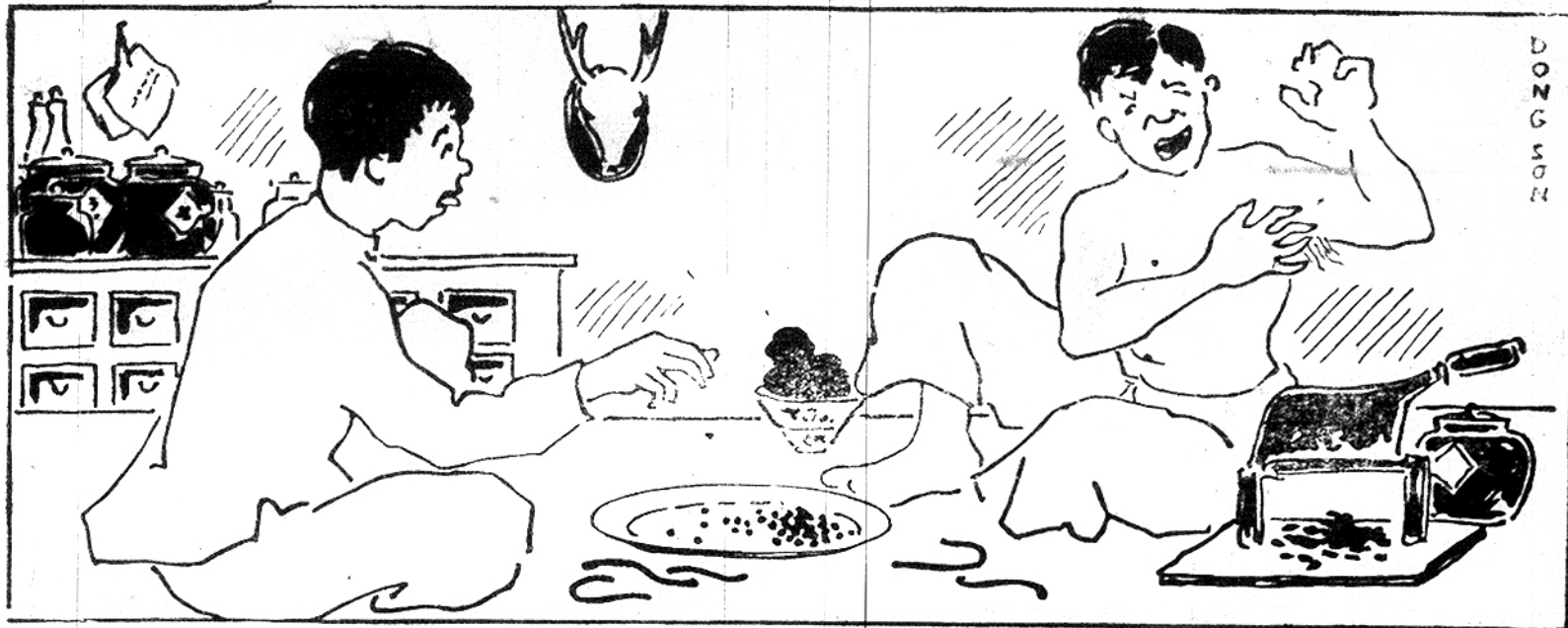
« AUTO FORT » là một thứ đồ chơi rất thích hợp cho trẻ con, vì nó làm cho: Hấp thụ نور năng Gắn cốt cứng cáp
Tinh thần sáng khoái Tiêu hóa dễ dàng
Chơi « AUTO FORT » không có gì là nguy hiểm người sẽ được khỏe mạnh, nhanh nhẹn, lại thêm nên can đảm.

Ai cho những điều kể trên là không đúng, xin mời lại thí nghiệm lại:
Hiệu Phúc Long
43 - Phố Hàng Đậu Hanoi - giầy nói: số 251
bán buôn và bán lẻ

Các thư hàng tạp hóa bán tại hiệu Vinh-Thịnh 154 hàng Bông đã từng được Quý khách công nhận là tốt và giá. Nhân dịp Tết lại có bán thêm cả các thứ rượu mai, nước hoa, phan Colly, kem Tokolor.

Tại hiệu Vinh-Thịnh

Lại còn cả các thứ áo dưng về mùa rét, nhất là khăn quàng đàn ông.



- Đương viên thuốc sao lại gãi. Ghét nó có lộn vào thuốc không ?!
- Việc quái gì ! Nó cũng đen như nhau cả, ai biết.

.. từ nhỏ đến lớn ..

Sân quần Phụ-nữ

Đã một giờ, chị em hồ hào tập thể-thao rất hăng hái: nào đi bộ xuống Đờ-gơ, nào cò động làm sân quần, trên các báo chí thường được thấy những tên mỹ miều như hoa, tưởng rồi tiểu đờ Phụ-nữ Việt Nam không biết đến thế nào.

Ái ngờ nó chỉ đến thế, nghĩa là không có gì cả.

Chỉ phải đấu hăng hái của chị em cũng như cái bong bóng cao su chị em thường mua cho trẻ con chơi. Thổi hơi vào, nó phồng lên to, để yên hơi ra thành tiếng kêu, nhưng kêu được chừng nào lại nhỏ đi chừng ấy, cho đến lúc hết tiếng là «tẹt» như trước.

Chị em cũng thế, cũng phồng to, cũng kêu lớn, nhưng đến nay hết hơi, tẹt mất rồi.

Trường thế dục thể tất lời hô hào của chị em đã làm xong sân quần cho phụ nữ.

Nhưng trên sân quần, nhìn đến mỗi cọng mắt chỉ thấy bóng... cô bán hàng nước chanh đợi chị em đến đánh. Nhưng cô ngồi mãi không thấy ai, cũng bỏ về. Còn chờ lại hai cái cọng sắt đứng giữa sân, cái sân vắng như chùa bà Bạnh.

Nếu nó biết cảm, chắc hai cái cọng sắt nó cười chị em đến chết.

Nước Phi Luật Tân không muốn độp lạp

Nước Mỹ đã bằng lòng cho Phi luật Tân độp lạp.

Nguyên các sản vật của Phi, nhất là đường nhập cảng vào Mỹ không phải đóng thuế, nên cạnh tranh kịch liệt với sản vật Mỹ.

Mỹ bèn cho Phi độp lạp, nhưng hạn chế độp nhập cảng của Phi.

Phi cũng xin ở lại dưới quyền bảo hộ của Mỹ, nhưng sản vật nhập cảng vào Mỹ được tự do như trước.

Tết Nam - giao

Sắp sửa đến ngày Tết Nam giao. Bỏ Lã, đã bắt đầu làm việc, nào ai

đọa nơi tế lễ, nào đem những đồ lễ ra phơi, nào sắm sửa những thức thiếu, bận rộn suốt ngày. Ông Thượng bộ Lễ thân ra đốc suất để cho kịp đến ngày tế.

Ông Phùng-tất-Đắc lai Kinh

Nhớ độ nào ông Đệ vô Huế xem phong cảnh. Rồi có tin ông làm việc trong Nội, coi về việc tiền nông. Cũng là một cảnh đáng xem. Rồi không thấy ai nói đến ông nữa. Có lẽ ông cũng là một cảnh đáng xem.

Ông Đệ vô Huế, đồn rằng ông Thông cũng vô Huế khai mỏ. Rồi ông Thông lại không vô Huế! Hoài của! mấy cái mỏ lại không được khai.

Đến nay lại được tin ông Phùng-tất-Đắc nguyên chủ bút báo Đông-Tây, hôm thứ tư vừa rồi đã đáp tàu vô Huế sung chức thừa phái.

Vì mẫu băng đô

Trong làng báo bên Pháp mới xảy ra một sự nực cười,

Báo khởi bài «Con vịt bị buộc» (Le canard enchainé) vốn là một tờ báo

thiên về phía tả, hay riều đời, hay châm chọc kẻ cầm quyền, mà nhất là hay chế nhạo người ưa chuộng huy chương.

Trong tòa soạn, có ông Pierre Scize hăng hái nhất, ông có tiếng về môn riều đời, nhất là riều những người ưa chuộng huy chương, thích màu vải đỏ xanh gài lên khuy áo.

Gần đây, chính ông lại được huy chương: ông được thưởng Bắc đặc bội tinh.

Ông nhận, nhưng ông không riều ông như ông đã riều người khác, ông đeo, ông lấy làm hân hạnh, ông đeo mẫu vải đỏ lên khuy áo.

Nhưng báo «con vịt bị buộc» không lấy thế làm hân hạnh, riều ông, chế ông đã thay đổi ý kiến vì mẫu vải giá trị, vì ông như cái bánh tét, nóng lửa thì phồng lên nhưng rồi lại «tẹt» đi ngay.

Rồi họ lại mời ông ra không cho ông làm biên tập báo ấy nữa.

Câu truyện lý thú ấy chắc không khi nào xảy ra ở nước Nam. Có phải không các bạn đồng nghiệp?

TỪ-LY

Phụ nữ Việt nam



Lấy chồng phải gánh giang sơn nhà chồng.

Gần ngang

Đã sắp đến ngày hội Phủ, đã sắp đến ngày hội đền, ta lại sắp được trông thấy diễn ra dưới mắt thần thành những cảnh tượng rất hợp với lễ hội, tiêu biểu được cái linh hồn thiết thực của dân ta.

Dưới gốc đa, bên vệ đường, hay trong đền trang hoàng lộng lẫy, đầu đầu cũng có người lên đồng: chỗ bóng cầu, chỗ bóng cỏ, chỗ bóng mẫu, các lễ hội hồn linh thiêng ở các ngõ hẻm hay chợ đầu về nhộn nhạo nhầy nhụa.

Con công để từ sùm sùm chung quanh, người cầu phúc kẻ cầu tai, đều trả trọng về con đường thiết thực cả. Nhất là mấy anh công văn, ngồi gậy đàn lấy lộc của thánh lại càng thiết thực lắm.

Mấy thầy lên đồng bắt tà cũng thiết thực, để ý riêng đến những người ốm, hoặc bị cấm, hoặc đau bụng, rục đầu số mả, hoặc không mắc bệnh gì cả.

Bởi vì ốm nên họ bả là ma nhập, cũng bởi vì ma nhập nên mới hóa ra ốm. Rồi họ phùng má trợn mắt, quát tháo rùm rì, rúc rúc họ cho uống ít làn hương khuấy trong bát nước lã, mủ ở cái vũng gần đây. Uống vào thấy khô là ma đã bị bắt, uống vào không thấy khô, ma cũng đã bị bắt, chỉ còn cái bệnh nó ở lại, mà tiền cũng ở lại, ở lại tới họ.

Lạc bắt tà, thánh nhập vào thân thể họ, nên họ có oai lâm. Người ốm trông thấy họ làm cũng chỉ sợ mà đã khỏi bệnh. Họ lấy linh siên qua mả, lấy gạo cắt lạt, lấy giấy thối cũ mà họ không chết, vì họ không thể chết được. Họ là người giỏi. Có khi họ cũng chết, xong thối cũ đến không thờ được họ mới chết, cắt lạt đến dăm nhúm vào củng họ mới chết, nói làm lại không sống được họ mới chết.

Lên đồng, bắt tà, đều là những việc tiêu biểu cái linh hồn rưng rưng của nước ta. lên đồng còn, bắt tà còn, tục cũ còn. Vậy ta phải bảo lên lấy kéo là lại hóa ra người vẫn minh mắt.

TẾT Y



TỪ CAO ĐẾN THẤP.



Một bức thư

Bà Thượng Lê-trung-Ngọc vừa rời nhận được một bức thư của cụ Thượng Phạm gửi kèm với cái măng da một trâm bạc để cúng vào viên lễ bần. Cái măng da ấy cũng như cái măng da khác, không có gì lạ. Chỉ có bức thư viết bằng chữ tây thì hơi lạ một chút.

Bà Thượng Lê không biết tiếng tây, tiếp được bức thư ấy, vội đi mượn người dịch hộ. Mượn ai? Bà nghĩ rằng ông Phạm Quỳnh ngày xưa có làm báo, chắc chỉ có nhà báo mới dịch nổi.

Bà liền đến tòa báo Văn-học. Ông cử Trạc đương ngồi nói chuyện với ông Đình-bồ-Linh, vội đứng dậy tiếp. Bà Thượng Lê nhờ ông dịch hộ bài thơ của ông Phạm-Quỳnh. Ông lấy bút lông thảo một lúc: ông đã dịch ra tiếng Quảng-đông.

Nhưng bà Thượng Lê lại không biết tiếng Quảng-đông, đưa bài ông cử Trạc cho ông Dương tư-Nguyên. Ông Nguyễn liền dịch ra tiếng Ang-lê.

Nhưng bà Thượng Lê cũng không biết tiếng Ang-lê, đành đến nhờ ông Lê-công-Đắc dịch hộ. Ông Đắc vút con gà bà chân lên trên bàn, ngồi dịch... ra tiếng La-tinh.

Bà Thượng Lê xem xong, thở dài vuốt lưng con gà, nản nỉ:

— Thưa ông tôi không biết tiếng Latinh.

Ông Đắc ngơ ngẩn nhìn con gà, đáp:

— Thế à?

Rồi ông khuôn ra mấy quyền Tự-điền, ngồi lại, dịch ra tiếng Hi-lạp.

Bà Thượng Lê xem xong thở dài, vuốt lưng con gà:

— Thưa ông, tôi cũng không biết tiếng Hi-lạp, nhờ ông dịch ra tiếng khác.

— Nhưng tôi chỉ biết có hai thứ tiếng ấy!

Bà Thượng Lê thở dài, vuốt lưng con gà, rồi giờ ra, thất vọng.

Sau có người mách, bà đến tòa soạn Phong-hóa. Phong-hóa xem bản dịch của ông Đắc, mỉm cười:

— Thưa bà, chúng tôi chỉ biết tiếng Annam.

Sau bà Thượng Lê nói mãi, Phong-hóa phải chiều lòng gửi tờ của ông Đắc sang Pháp nhờ ông Ng-mạnh-Tường dịch ra tiếng... Annam.

Bà Thượng đành ôm mối hận, ngồi đợi ba tháng.

Còn bức thư đã đem cúng vào viên Bả-làng.

Thơ ông Mân-Châu

Ngày xưa, ông Mân-Châu tưởng hay làm thơ.

Thơ ông đặc sắc nhất là nó có vần, ngoài ra, nó không có gì đặc sắc cả. Vì thế nên thơ ông hay.

Họa hoàn một đời khi cũng có tư tưởng, nhưng có tư tưởng không phải là thơ hay. Vì thế nên ông không làm thơ có tư tưởng.

Trong những thơ của ông, có bài « lung thang vô vận trên đường » được nhiều người truyền tụng. Chỉ rằng một nỗi thơ ấy là thơ ông dịch ra.

Ông Dương-dinh-Tây

Ông Dương-dinh-Tây cũng như ông Mân-Châu, cũng là một nhà thi-sĩ.

Thơ ông cũng có đặc sắc như thơ ông Mân-Châu nghĩa là nó không có gì đặc sắc cả.

Ông hơn người ở chỗ ấy.

Ông không những là một nhà thi-sĩ, ông lại là một nhà thi-sĩ có tài... có tài chịu khó viết mà không nghĩ.

Ông Trần-tuấn-Khải

Ông Khải cũng như ông Hiếu, cũng là một nhà nho lỡ thời. Ông Hiếu lỡ thời sinh ra chân đời, chân đời sinh ra mộng mị. Mộng mị sinh ra văn thơ. Ông Khải lỡ thời sinh ra ghét đời, ghét đời sinh ra cảm khái, cảm khái sinh ra văn thơ. Hai ông đi hai lối, nhưng rút cục lại cùng đến một nơi, cùng hóa ra thi-sĩ.

Thơ ông Khải nhiều lắm, nhiều lắm nghĩa là được độ rằm quyền sách giờ lại, mà đại khái quyền nào cũng giống quyền nào.

Thơ ông Khải hay lắm, nghĩa là ông khen thơ ông hay lắm, nhiều người cũng khen thơ ông hay, hay vì nghe nó xuôi tai, nhưng thật ra thơ ông hay là vì nó không có ý tưởng gì cả.

Ông Khải cũng như ông Hiếu, không bằng lòng rằng mình chỉ là thi-sĩ, lại muốn là nhà làm báo nữa.

Ông Hiếu đã xuất bản tờ báo Annam ông Khải nghe đầu cũng sẽ đứng ra chủ trương tờ báo Kinh-Tế sắp ra đời.

Báo Kinh-Tế nhà thi-sĩ có lẽ kinh-tế lắm... mà báo Kinh-Tế chắc không khi nào nhiệm về thơ... thàn.

Chúng tôi nghe ông ra báo kinh-tế, chúng tôi kính lắm, ông Khải ạ.

Cải chính

Báo Annam Nouveau mới rồi có đăng

tiếng ông Hy-Tổng sắp ra tờ tạp chí: La revue Annamite, trong bộ biên tập có tên ông Vũ-dinh-Di.

Nhân gặp ông Vũ-dinh-Di hỏi truyện ông có cho hay rằng ông không có từng hứa giúp báo đó bao giờ, mà ông cũng không biết một chút gì về việc xuất bản tờ báo đó cả, sau này nếu tờ báo đó có ra đời chăng nữa, ông cũng không bao giờ có liên can với tờ báo ấy.

Annam tạp chí bằng chữ tây « la revue Annamite »

Ông Hy-Tổng trong tờ báo « Annam mới » của ông Vĩnh có đăng tin rằng ông sắp ra một tờ tạp chí tên là Annam tạp chí, mà trong bộ biên tập, có những ông Vũ-dinh-Di, Nguyễn-duy-Nich, Nguyễn-tiến-Lãng... Thạch-pháp Hoa.

Ông Di cải chính rằng không hứa giúp tờ Annam tạp chí mới! Ông Ninh nghe đầu cũng có nói không giúp tạp chí ấy.

Rồi đây, có lẽ ông lại cải chính.

Còn ông Thạch pháp Hoa, ông Lăng, không biết rồi có cải chính rằng không hứa giúp chăng. Mà nếu ông Hy-Tổng cũng cải chính rằng không giúp tờ Revue Annamite, có lẽ hôm xuất hành, tờ tạp chí ấy phải đến đề giấy trắng mất.

Bây giờ vẫn không biết tờ tạp chí ấy sẽ ra hay là sẽ không ra, sẽ xuất bản giấy trắng hay là sẽ xuất bản giấy đen.

Đang nào cũng thế!

Ông cử Trịnh-dinh-Ru

Ông Phạm-Quỳnh được đăng văn, lại hồng danh võ, ông Vĩnh có óc tây, lại thiếu óc nho (nhưng cái đó còn chưa chắc), chỉ có ông cử Trịnh-dinh-Ru là văn võ kiêm toàn, tây nho tham bán.

Như cái ấy đã đành, vì ông đồ đến cử-nhân, mà lại cử-nhân khoa Mão (khoa sau cùng)

Tây, ông cũng thông gần như ông thông chữ nho, ông cũng đỗ đến bằng tốt nghiệp, đây nổi lớp năm trường sơ Lộc.

Thế là về mặt vào, ông nửa tây nửa nho mà về đường học vấn, ông đã theo đạo trung-dụng được đến nơi đến chốn.

Nhưng còn về? Về thì ông không thể cử đình, hạt sơn như Hạng võ, nói ngay trước mắt thì ông không vac được bao gạo, nhưng ông cũng cầm nổi cái vợt, chọi nổi con gà, mà đàn bà yếu đánh nhau với ông chắc là bị thua.

Ông lại được cái chịu khó tập thể thao. Năm nào cũng đi dự cuộc gặt giải quán quân năm nào ông cũng được họ thái ng y. Tại ông hiểu biết rộng tập thể thao quả có hại, lại về mặt võ ông cũng theo đạo trung dụng.

Ông Trịnh-dinh-Ru mới thật là nhân tài của nước Nam

Ông Hoàng ngọc Phách

Sáu bảy năm về trước, một buổi chiều ủ rũ thăm thê, quyền Tô-Tâm ra đời, các cô con gái thất vọng vì tình đều đua nhau tìm cái khổ, cái khổ nó lên khuất ở trái tim ông Hoàng-ngọc-Phách

Các cô lại hy vọng rồi sau sẽ có nhiều cô tìm cái hồ nông, chỗ nhiều người qua lại mà trầm mình, sẽ có nhiều quyền sách khác của ông Phách đem reo cái buồn, cái uất ức không có nguyên nhân vào óc nhưng có có bệnh.

Nhưng cũng may! ông Hoàng-Ngọc-Phách chỉ có một trái tim, nên đời văn chương của ông chỉ có ở quyền Tô-Tâm.

Đến nay, trái tim ông đã khô, nguồn văn ông cũng cạn. Các cô con gái thất vọng tình thật là thất vọng... ông.

TỪ LY

NÊN HÚT THUỐC THƠM



ANG LÊ
hiệu

ROSETTE

\$ 0,13

COMPAGNIE COLONIALE TABACS

MỚI ! ĐẸP !

Còn hơn kiểu chữ rất mới !
in rất đẹp !

Lại giá đặc biệt !

Nhận in đủ các sổ sách, báo
chỉ, quảng cáo, danh thiếp, v.v.

Imprimerie Moderne

62 Rue des Changeurs - Hanoi

Télé. N. 886

Hiệu nộm của người mình

PHẠM - T Á

Tốt nghiệp chuyên môn về nghề nhuộm
thành Paris.

Nguyên học sinh trường Bách công và
lớp hóa học do liên đoàn thợ nhuộm Pháp
tổ chức

Đã tập sự ở phòng thí nghiệm kỹ làm
phẩm và các chất hóa học ở Saint Denis
ở Creil và nhà chế các chất hóa học ở
thành Ba-den (Thụy sĩ) Trước khi về
nước đã khảo cứu kỹ về nghề này ở Đức,
Anh, Bỉ và Pháp.

CÒN MẤY CÁI KỶ QUAN NỮA...

Tối hôm thứ năm 16-2. Ông Nguyễn-công-Tiểu, chủ nhiệm báo Khoa-học diễn thuyết ở hội quán hội Trí-tri về những cái kỷ quan trong Vũ-trụ. Còn thiếu mấy cái kỷ quan nữa thuộc về động-vật, không thấy ông hỏi đến. Hay là vì nó không thuộc về khoa-học, nên không thấy ông hỏi nó ra chăng.

Những cái kỷ quan ấy ở ngay trong đám thính giả. Cái thứ nhất là một cụ râu già, ngồi trên chiếc Thonet, đầu bàn, về phía tay phải, trước mặt diễn giả. Cụ ung dung vươn vai ngáp một cái thực to, suýt nữa tay trái va phải cái búi tóc của bà bên cạnh. Ngáp xong cụ lại ép hai bàn tay vuốt mặt rồi vung ra s u gậy, vịn mình từ tả sang hữu. Kêu rằng rầy, chả biết cụ mà thế 'hao nên người tay hay là nhớ bữa ken cò... Rồi đến một ông vận bộ serge tím, sau lưng cụ, cạnh ông hỏi Hoàng vật chân chữ ngũ, gần quần trong thoi lời cũ trên cổ gầy bột tin đen. Ông vừa nghe vừa sà răng, có lúc ông há hốc miệng, thọc tay vào s'a răng hàm, có lúc ông lại bật cái tấm bản cũ nước giải vào người ngồi cạnh. Về phía tay trái ông, cách hai vị, một người sương sương, áo s'itanh hoa, khuy vàng, ngậm cái bút thuốc lá giải, hễ lúc nào thích trí, lặc cái đầu một cái, thì người ngồi bên cạnh lại như điện giật, cũng lặc cái đầu sang bên, đưa tay xoa má. Đó là ba cái kỷ quan ở khu ghế máy.

Còn hai bên giấy ghế gỗ cũng có mấy cái bữa, nhưng không đặc sắc bằng những cái đã kể trên. Ngoài một số ít thính giả si sảo tán truyện như lâu ngày không gặp nhau, có một vị có lẽ giới hơn diễn giả, chốc chốc lại nói leo diễn giả một câu mà toàn là nói thô tục lão lếu cả. Một vị nữa đứng tận chỗ cửa trông ra đường cái nói to bảo diễn giả giờ cao con rùa trong lúc diễn giả đang cao hứng, rồi cái vị quần áo tây mũi chó do ấy, không biết có nhin rõ cái bản lẽ ở bụng r' a hay không, vì dùng sa mà đèn lại không sáng lắm, nhưng thấy nhe cái bộ khớp khớp, mặt ngày như phồng đá.

Sau cái kỷ quan rồi... nhưng chưa hết. 15 phút sau khi ông Tiểu giới thiệu con rùa cùng cụ瑕 rồi, một vị to béo, đầu lang lổ, mặt vô tư, thất thểu bước vào. Trong phòng không mưa, không lộ, mà vị đó một tay vén quần áo lên qua bụng, lộ cái giải giút đồ thông thạo trước cái quần cháo lòng ngắn

gần đầu gối, một tay cầm ngang chiếc ô trắng, cứ thế loay hoay mãi mà không biết dùng ở chỗ nào cho khỏi mất. Trông bộ điệu ông lý nhà ta ấy lúc bấy giờ thật chẳng khác gì 'nấy thàng mọi đen trong phim Trader Horn, nó nhảy chần sảo lúc bắt được mấy tên là bình.

Tất cả trong đám thính giả tối hôm thứ năm ấy, có bảy cái kỷ quan. Còn một cái nữa cũng lạ lắm, thấy ở ngoài người ông Tiểu. Báo đăng rõ ràng là, tám giờ đúng sẽ bắt đầu nói truyện mà tám giờ mười chưa thấy bóng diễn giả đâu cả. Ai nấy đều thi thảo tưởng ông đi đường đã đánh võ lợ mồm rười nên còn về nhà lấy lộ khác, hay là đánh sòng con rùa hộp quý-hóa lạ lang nên còn đi tìm, năm phút sau mới thấy rùa ta lộ dò bỏ đến, đến nơi rồi lại còn lâu hơn mãi trong hộp chưa chịu thò cổ ra ngay cho ai nấy xem mặt một tí... Cái kỷ quan này có lẽ kỳ nhất, mà kỳ thật, giống như đúc cái kỷ quan thấy tối hôm thứ hai 13-2 ở nhà bảo tàng Louis Finot.

THANH-VÂN

CUỘC ĐỐI CHỐI BẢO

Vấn đối chọi của Văn học tạp chí. Bài luận thuyết "Năm mới nước cũ của ông Dương bá Trạc có thể dùng làm kiểu mẫu cho lối văn xuôi đối chọi. Thực là về trên về dưới đối nhau chan chát.

Nào là: mở mắt con mắt... hé cửa lỗ tai. Nào là: cái thế kỷ trước chín đã qua... cái thế kỷ hai mươi dồn tới.

Nào là: có thanh danh, có văn vật, có trật tự, có kỷ cương, có văn trị có võ công có triều đình có hương đảng. Năm ông Lê đại Hành đánh Hán ở Bạch đằng giang, năm ông Trần quốc Tuấn bình Nguyên ở Chương dương độ... vào văn...

Những câu đối chọi như thế còn nhiều lắm. Đầu gõ găm văn từ có làm cho bài luận kém phần, có khi rối rắm tước ý tưởng, nhưng không sao. Sự quan hệ trong một bài xã thuyết là sự đối chọi. Phải gõ cho chẵn câu văn chữ. Ông cử Trạc hơn người ở chỗ đó. Mà ông cử hơn người thực Trong làng văn ta đã ai viết được hai về phú như dưới này (cũng trích ở bài năm mới nước cũ)

Thần công lý giữ vững quyền thường phệ!

Được nhân tạo soi đủ lối si cuồng.

Hay, hay thực. Nhưng xin độc giả chờ lâu chờ được nhân tạo của ông cử với bố được của anh bắt ech nhè.

Đồng phương và lối thơ mới.

Đồng phương phê bình lối thơ mới, viết trong số báo 825:

Ông Chương dân theo ý kiến của bác sĩ Hồ Thích về xương việc cải cách lối làm thơ của ta, mục đích để ai nấy cũng có thể học làm thơ được vì lối thơ mới ấy không bắt buộc phải hạn câu hạn chữ.

Kể viết câu trên này tất không phải là một thi nhân. Mà cũng không phải là người biết thưởng thức câu thơ hay.

Thơ hay có đâu ở chỗ bỏ bước hạn câu hạn chữ. Mà thi nhân ràng được tự do trong văn thể càng khó viết nên câu thơ hay, vì phải làm sao cho âm điệu, cho văn từ hợp được với tinh tình, với tư tưởng. Tòa soạn Đồng phương lại đem bàn quý rầy, dù văn lâu, tay hay ta cũng vậy, phải hạn chữ quy, tắc cho người ta theo. Đồng phương tên biết, ràng trong thi giới cũng như trong hết các giới, tài siêng đáng vì đại ở chỗ sáng tạo chứ không ở chỗ bắt chước.

Tuyệt tuyệt trong bầy tuyệt của báo Đồng phương.

Bầy tuyệt trong bài thơ "Cảm tình cho rượu say, ngậm thành bầy tuyệt" của ông đồ Đồng phương số 825 đều tuyệt cả đấy. Nhưng có vẻ tuyệt tuyệt thì là tuyệt sau này.

Qui hóa gì đầu Cái máu đỏ.
Còn đem được rượu để mà mua!
Kể say có lẽ ưa người lính?
Mới có mềm chăng cổ cũng khô.
Y chường lúc bấy giờ ông X say riu lười
Lai rồi, nên đọc vàng mạng. Hay ông đồ
lúc cảnh ngậm vịnh? Hay ông đồ làm thơ mới đấy?

NBỊ NINH

Từ-Ngọc-Liên đồ

(78) Bầy làm phố Hàng Gai,
Chứa lậu thực rất tài,
Trăm người không sai một,
Thầy thuốc đồ biết ai?

Giả nhời

Có phải Từ - Ngọc - Liên
Chứa lậu thực như tiên
Trăm người không sai một
Bệnh nặng cũng khỏi liền.

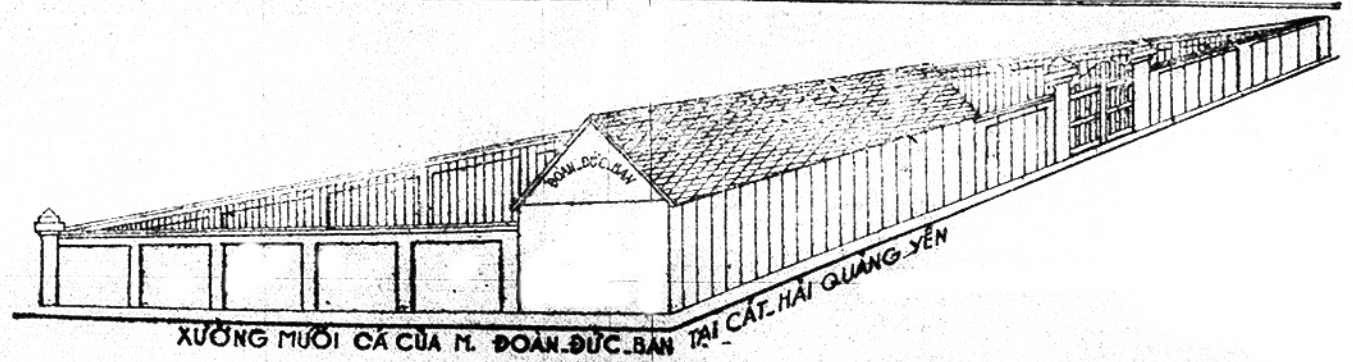
Khen rằng mần tiếp lại đa năng
Vita hồi buong mồm đã nói phang
Hà nội hàng Gai nhà đây làm
Chuyên môn chữa lậu chủ ai bằng,

Tình quen

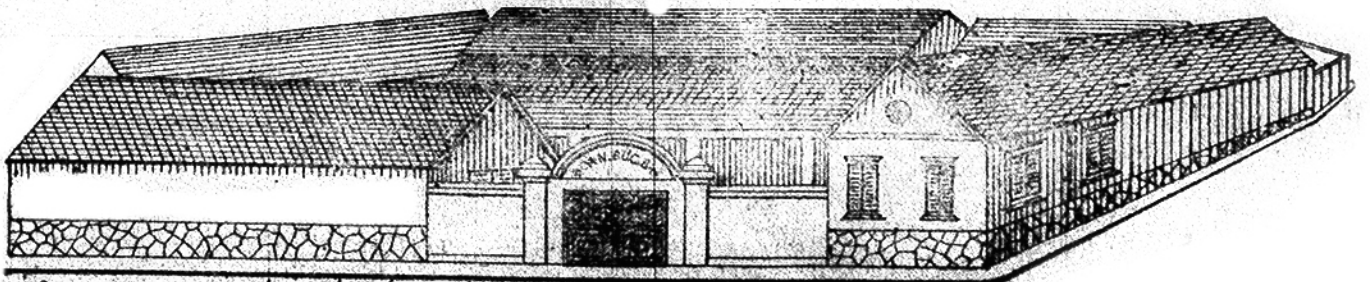


Vợ thây đội xếp - Dậy! Dậy mau thầy! Nhà ta có trộm!
Thầy đội xếp - U...U... để người ta ngủ! Hết phiên gác rồi... Bảo thầy số 23 ấy,

Cửa hàng bán
Nước Mắm
32 Phố bờ sông
Hàng Nâu
(Quai Clémenceau)
HANOI



Phố bên
Tàu Thủy
Rue Maréchal Foch
HAIPHONG



Truyện Ngắn

CÓ GIỜ!

của Ng Thuận Hựu

Trên con đường đi từ làng sơn đến Kỳ Lừa, cửa hàng cơm của lão Ba đứng trơ vơ một mình, giữa đám đồng không hiu quạnh. Vợ chồng lão là người kinh lên đây buôn bán đã lâu, sau vì buôn thua, bán lỗ nên phải soay nghề hàng cơm. Trừ vài ba bữa phụ làm được ngày hai buổi đến hàng lão đứng vài lớp rượu để trông coi với con số rất cồng và con mẹ người đó là môn thuốc bị truyền của họ, lão Ba chưa hề tiếp được người khách lạ nào cả. Nhưng năm nay, đồng tiền càng ngày càng có giá, thiếu khoản tiền này, phải làm đống kéo đi hết, Lão Ba lại càng khốn quẩn.

Nhà lão Ba ở cũng chịu chung cái tai nạn của lão: tương sêu, mai nát, nền lỏng lẻo. Những cánh cửa, xưa kia thường dầm ngáy được lau một lần, nay lão mặc cho bụi bám, nhện chăng. Trèo quây hàng, những chai rượu bán dở đã há hết mùi, nhấm vào nhạt như nước lã, chén cáu bẩn, bụi đầy, mấy miếng thịt lại để khô rìa là găng trước gió. Nhựa là về mùa đông này, khi núi tuyết ra, sương mù bay lùa, nhà lão Ba nấp dưới mấy gốc học trò chọi là xanh, trông thật thê lương.

Một hôm trời rét như cắt, gió lạnh thổi ào ào từng cơn, bay quai những cánh khô, khi rít, khi rên rì. Âm nhạc náo nùng, thê thảm như vô tình lão Ba. Trong cửa hàng vắng vẻ, lão tuân thờ cúng vợ:

« Nay là nó, ngày mai là hết hạn. Ta không có tiền trả chủ nhà, thôi đành cuốn sổ mà đi.»

Vợ lão, hai mắt nhắm nhắm nhìn một vật gì vô hình, cất tiếng khau khua, run run mà rằng:

« Ông nó đừng phiền quá. Đêm qua tôi nằm mơ thấy thần báo mộng hôm nay sẽ có người cho của.»

Lão Ba không phải là người tin những mộng mị quảng xiển. Lão cất giọng chua chát:

« Thân cho của! Đợi thân cho của thì chết khô. Sao không cho ta mấy người khách hàng, kiếm vài bữa mà tiêu. Kéo cây suốt đời mà chết khô sở như thế này!»

-- Tưởng Quyết nó nuôi chúng ta;
-- Tưởng Quyết! Nghĩ đến mà chôn! Bây giờ ông ấy còn ở Kỳ Lừa, còn uống rượu, còn đánh bạc, còn...

Một luồng gió lạnh làm người của nói của lão. Lão để tai nghe như có người gọi cửa.

-- Ai mở cửa nhé!

Giọng nói lạ. Một người khách chưa từng đến nhà lão Ba. Lão hé cửa, khách trạc năm mươi, tóc đã hoa râm, đồng đồng cao, há mặt khô khan, hai con mắt long lanh.

-- Đây là nhà trọ?
-- Thưa phải, ông soi gì?
-- Cho tôi ẩn, ngủ hết hôm nay, ngày mai đỡ rét sẽ đi sớm.

Mụ bà cười ngon đến Hoa kỳ mấp mấp trước gió để soi đường. Khách tay xách cái va ly con. Va ly chừng như

nặng vì khách phải nghiêng mình về một bên.

Ông khách vào hàng ngắm rượu với mấy củ lạc rang. Hai vợ chồng lão Ba nhìn trông trố vào khách. Lão già bình như nghĩ được điếu gì hay sẽ nhếch họ một lần đeo bởi:

-- Ông đi từ đâu mà giới rét như thế này chưa về nhà.

-- Chúng tôi đi làm ở Tuần mới. Cặp nhốt được ít vốn, nay định về nhà cũ ở Nácham. Phải đi bộ cho đỡ tốn tiền. Đền đây trời tối, và rét, phải vào trú quán.

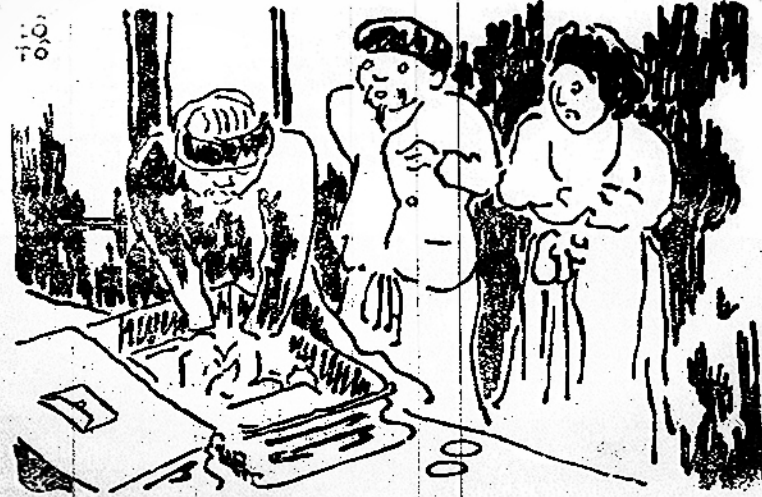
-- Khách mở va ly để lấy khăn lau mặt. Hai vợ chồng lão Ba đưa mắt nhìn

nhau. Còn mụ già thì hai tay xoa lấy nhau, đầu lắc lư, miệng lầm rầm...

Ngồi sượng mù càng dầy. Gió bắc thổi là hơi. Như rêu: vẩn thầu sượng, Vào khoảng tám giờ tối, khách mới bước lên buồng ngủ.

Ở trên gác sếp, vừa thấp vừa hẹp, có hai buồng. Một buồng như bỏ đã lâu, hơi mốc bốc lên, mọng đến trũng khắp tường, buồng để khách trọ. Khách trọ ít ỏi sao?

Một buồng thì bé, bày biện lại sơ sài hơn nữa, nhưng có vẻ sạch sẽ hơn, vì có người ở luôn. Lão Ba vừa chỉ vừa nói: «Hàng của chúng con tôi hiện nó đi vắng, quý khách tạm ở»



nhau. Va ly đựng gì mà nặng thế!

Tách / Tách / khóa kêu. Lão Ba nhìn thò mà nhìn. Bỗng hai mảnh gì trắng trắng rơi ở trong va ly ra, rồi kêu keng keng mà lún lún dưới chân mụ bà. Mụ cúi xuống nhặt: Trời ơi! hai đồng bạc con gái! Khách giàu, trời cho của đấy, có sai đâu!

Khách xin lại tiền, gói vào miếng vải. Nhưng khách còn kiểm tiền xem có đủ không. Một, hai, ba, bốn, ... mười lăm... hai mươi... hai mươi năm. Hai mươi năm đồng bạc ở trên lưng đống này, nhất là vào lúc eo hẹp đồng tiền có phải ít đâu!

Đang sủa người khách, lão Ba sẽ rón rón lại nhìn vợ, rồi vợ chồng như hiểu ý nhau, sẽ thì thào to nhỏ. Khách bỗng lại: hai con mắt đều hắt của lão Ba trỏ lối nhìn vào gói bạc. Khách vội vàng đóng vely lại, biết sợ mà dữ thế thủ. Nhưng hồi quá bất cập. Hai vợ chồng lão Ba bình thản thoảng lại liếc nhìn cái va ly. Lão già hoa cả mắt, á cả tai. Ngọn đèn hồng dần dần kêu to, ngọn lửa vụt biến ra đồng bạc. Lão Ba đứng mất hồn, bán đứng. Lão nhìn vào tương thì này: hồng bức vách như chái dầy đồng, vắn, đồng hào!

Lão nhìn vào áo vợ lão thì này lại kỳ hơn nữa: những chỗ vá, chỗ rách từ từ chôn lại, long lanh, biến thành những đồng bạc.

«Đấy! Đấy!... Giữa tờ, giá nó / Lão

Lão Ba đi rồi, người khách lạ xem kỹ khóa cửa. Cửa không có chốt đóng trong, chỉ một cái then ngang, ở ngoài mở được. Khách đã tỉnh sảo đêm hôm nay phải thức. Tuy đã đặt mình nằm trên cái giường dát chân đã lượm lặt, khách thỉnh thoảng lại rít một hơi điếu dầy.

Ở dưới nhà, hai vợ chồng lão Ba cũng chẳng ngủ nào:

-- Ông nó trông thấy chưa?
-- Có chứ.
-- Thế nào?
-- Thế nào gì, phải tỉnh chú... nhất định tình.

-- Lũe nào?
-- Vào khoảng canh ba... Thức mãi cũng phải ngủ.

Vợ chồng nói với nhau, từ, từ giống một, nghe mà dùng mình.

Vào khoảng nửa đêm, bỗng có tiếng động, hai vợ chồng lắng tai nghe, vắn gác đã một kèn còi kẹt. Mấy câu gát lữ nhân. Nhưng trong trí chỉ nghĩ đến cái va ly có 25p, biết đâu chúng con có nhà, lão Ba không để ý đến.

Đầu trống canh hai, vợ chồng lão đã sắp sẵn, muốn tỉnh cho nhanh. Lão Ba cầm con đũa phay thật sắc, rón rón bước lên thang tre. Một lúc lão đã xuống.

-- Thế nào?
-- Không việc mà lại xong cả đời.

không kêu được một tiếng.

-- Ông cháu bần đã chết hẳn chưa?
-- Người lạnh như lửa rồi còn gì mà chết.
-- Kia áo giầy máu,
-- Chà, mai giặt lo gì.

-- Tôi chỉ sợ người ta nghi mình rồi việc tiết lộ ra thôi.

-- Ai nghi mình, lúc hấn vào đây mà nẻo thông thấy mà làm chứng.

-- Con cái va ly?

-- Tôi vẫn đề trên ấy. Mai ta kiếm lại.

Rồi thì vợ chồng lão Ba ngủ, m7 Bành mắt lão Ba đã gọi vợ giậy. Gió đã im. Ánh sáng lờ mờ xuyên qua các khe cửa. Mụ bà: «Lên gác đi.»

-- Ở thì lên.

Lên vừa tới cửa buồng khách, người khách bỗng ung dung mở cửa ra, tay xách cái va ly. Hai vợ chồng rú lên một tiếng, mắt trợn, chân tay run lẩy bẩy, miệng ú ớ:

«Thầy ma hiện hồn. Nó doi mạng mạng trời ơi!»

Rồi quỳ củ xuống, chấp tay như xin tha tội cho.

Người khách nhếch họ mới chế nhạo mà rằng:

«Suốt đêm không chớp mắt tí nào. Nửa đêm đang nằm ấm, một gã say rượu nào vào đối giường ngủ lại. Tôi toan mắng, sau gã nói là con chủ nhà.» Lão Ba rú lên: «Thế rồi là n sao!»

-- Làm sao nữa! Tôi đành phải trả gá cái giường, rồi sang bên phòng khách trọ mà ngủ.

Hai ngày hôm sau người ta kiêng sắc thủng Quyết ra cảnh đồng, với nóng



một năm. Còn vợ chồng lão Ba thì bị đem về giam ở nhà thương điên Hanoi. NG THUẬN HUYU

30 CHỖ KHUẨN HƯƠNG KỶ
HƯƠNG KỶ
KHUẨN HƯƠNG KỶ

PHONG HOA
NHÀ TRƯNG BẢNG
KIỂM ĐÁN

THƠ' MỚI

Im lặng

Chiều xuân, buổi thừa lương,
 Trên sân rêu con rêu chạt ánh vàng.
 Ngày tàn, người, vật, dáng êm-ả,
 Gió chiều êm êm đóng từng lá.
 Xa xa rầy đời nết dịp đáng.
 Con sóng trắng... lữa thuyền chài...thấp
 thoáng trong sương

Ta ngồi nhìn ra, lặng ngắt
 Đè cái lớp bao la của trời đất.
 Thu vào đời con mắt.
 Lòng ta thành thơ
 Như không mu n gì, không thương ai,
 Không buồn, không nhớ, không mong
 Có cái thụ bình tĩnh hư không.
 Như hạt muối trắng
 Tan trong bát nước trong.

TÀN VIỆT

Rằm tháng giêng, gặp người xưa
 Rằm tháng giêng, khách đi lễ phát,
 Trước cửa chùa lấp nấp, sống người chen
 Bỗng rất mình gặp khách Hưng yên :
 Có Như-hải vốn người quen thừa nhỏ !
 Tinh thần mặt khi tóc còn bỏ xóa.
 Niềm ái ân như đã khít khăng tinh !
 Mỗi một khi giờ một trò linh,
 Tôi với Hải lại nghiêng mình cúi ngẩ !
 Có lăm lăm nhìn nhau lặng ngắt,
 Lặng im rồi lại thoát cười ran !
 Năm tay nhau số dây nhau chân.
 Có lúc nghịch lại quang cổ xuống,
 Má kẻ má biết bao tình sung sướng,
 Bước ra rồi lại muốn gần nhau !
 Nhìn nhau cùng đứng lặng giờ lâu,
 Như-Hải bỗng cái đầu chạy thẳng.
 Nét mặt Hải lúc đỏ bừng, lúc trắng,
 Hơi thẹn thò rồi lại mắng yêu tôi.
 Khi nó đùa, nghịch ngợm vui chơi,
 Sướng, khổ, Hải với tôi đều hưởng.
 Niềm ân-ái trăm năm vẫn tưởng.
 Có ngờ đâu nổi Bắc-Nam này ...
 Năm qua, tháng lại, bao ngày ...
 Tuổi một nhơn, tình thơ ngáy cũng mất
 Giấy thân ái cơ hồ muốn đứt...
 Rồi... có tin nàng lấy chồng sang !
 Cái tin, với tôi ! báng hoàng !
 Như sét nát can tràng si-tử !
 Ngao ngán nhẽ, linh linh, từ từ !
 Một tháng giới tôi mắc bệnh đau tim.
 Biết bao lần chạy thuốc chạy men.

Người xưa khỏe, lại một tin nữa tới !
 Chồng nàng vẫn là người lính quai !
 Biết nhiều xu nên mới cưới nàng chơi
 Đến khi tiền đã hết sạch rồi ...
 Tình công hễ, duyên thói đành lơ.
 Thân cô độc nàng đã chịu khổ,
 Đưa hoa tàn danh bỏ zó gì ưa ?
 Nhiều khi tôi nghĩ đến linh xưa,
 Lại muốn tôi để tim lời an - ủi
 Nhưng mấy phen đã có công dò hỏi,
 Bặt tâm hơi nào có thấy gì đâu ?
 Chẳng biết nàng tình liệu ra sao ?
 Khi bị khổ liền cắt mình đi mất.
 Tôi vẫn tưởng lòng tràn nóng đã riel,
 Nên nương thân vào trước cửa từ-bi,
 Vay chầu đời, nang hoặc lại có khi ...
 Keo mình ngọc, đề nhớ song miang về
 Lạc-quốc !

Thêm thương nhớ ... thêm buồn cho việc trước...

Ngân nợ người tôi chẳng biết gì vui ?
 Nào đâu Như-Hải trên đời ? ...
 Nghĩ đến lại thương vay người bạc mệnh
 Chẳng ngờ khi lòng thương sắp lạnh,
 Bỗng cửa chùa Quan-thánh gặp nhau
 đây.

Nhìn nhau, như dai, như ngáy ...
 Miệng cười mím như thuật bày câu
 chuyện cũ

Mắt Hải bỗng long lanh hàng lệ rỏ.
 Rồi ... băng mình, nằng chạy đến bên
 tôi...

Cầm tay nhau, muốn nói ... , nghẹn lời !
 Bồn con mắt nhìn nhau, rồi lại chớp !
 Như bóng khuáng, vờ vờ, lòng hồi hộp
 Vừa thương ai, vừa tức ai, vừa dứt
 ruột cho ai !

Thương ai, số bạc mệnh hoá,
 Tức ai đó, nữ phụ lời non nước.

Khổ óc mơ màng câu truyện trước.
 Như bắt mình sống lại buổi năm xưa...
 Bỗng bên tai mấy tiếng chuông chùa.

Tan cơn mộng bầy giờ tôi mới rõ :
 Trước mặt, bạn tôi, còn đứng đó !
 Mắt cúi nhìn lớp sỏi, lấy chân đi...
 Mắt tần ngần... muốn ở... muốn đi !

Như sung sướng lại có bề e lệ !
 Bảo Hải thuật truyện từ ngày chia rẽ,
 Hơi cau mày, nằng mới sẽ thưa rằng :

« - Kể từ khi đứt sợi xích lành,
 Em lưu lạc đã khắp vùng trời nước..
 Thân khước-các em đã từng dẫn bước,
 Nào núi cao, nào rừng rậm với đường
 xa..

Phong trần thời hạn một quần thoa !
 Nghĩ nghĩa cũ em lại muốn xa hàng lệ
 Thân em đã chớt ra như thế.
 Thì đành cho tạo-hóa cứ trêu hoai.
 Em cứ đi, đi mãi.. khắp cùng trời..
 Còn cố thể em hãy còn dẫn bước..
 Thời cũng liệu tâm thần khue các !
 Lành định rồi đến thác mới là yên !
 Anh thương em dù có muốn đi tìm,
 Chỉ tổn sức với hao tiền, vô ích !
 Em ra đi .. đi nào có dich ?
 Cái hạnh tung bì mắt thất thường thay !
 Thời chào anh ở lại từ đây.

Nếu còn sống, hẳn còn ngày gặp mặt.
 Tôi chơng người, nằng đã đi mất.
 Nhìn theo sau thì đã khuất xa rồi.
 Ngân nợ đứng lặng một hồi,
 Tiếng chuông nữa lại làm tôi sực tỉnh.
 Kia: nữ tử nam thanh đống đình.
 Vui cảnh xuân trò truyện cùng nhau !
 Riêng mình tôi ngao ngán âu sầu.
 Chân muốn bước mà đã... còn nao nản lại.
 Nào đâu bạn? Nào đâu Như-Hải??..
 Nỡ ra đi, đi mãi, sao đành !
 Cõi trần thui thủi riêng mình !

A L. NG-ĐỨC-LIÊN



« Văn từ thời » !

Trên tờ báo Trung bắc,
 Toàn lối văn bi đặc.
 Duy có cụ bằng Hoàng,
 Là còn họ xuất sắc.

Mỗi năm thấy xuân sang,
 Cụ lại trạnh lòng vàng,
 Bàn qua « nạn cờ bạc »,
 « Đỉnh đám » cùng « việc làng »

Khí tiết trời sang hạ
 Cụ nhảm bia nước đá,
 « Bàn việc học, việc đé,
 Cách ngăn phòng thổ tả »

Kể hết hạ sang thu,
 Ôi thời ! lại « khóc ngau »,
 Quay về « rằm tháng tám »
 Ngồi rồi.. « việc năm châu »..

Năm hết, đông tới nơi !
 Xong « vụ gặt tháng mười ».
 Nỗi « đàn mình lo tết »,
 Rồi « ông Táo lên trời ».

Cả con đường vạch sẵn,
 Tội chỉ nghĩ thêm bận.
 Dừng lối vẫn « tứ thời ».
 Loanh quanh vòng lữn quần.

TẢO THỊ

THÙ VỊ NGÂM

Từ thời đại lãn
 Anh em chớ có bảo ta lười !
 Làm việc cho hay phải thức thời.
 Xuân hãy còn chơi cho phỉ tri.
 Hạ mà cứ nhắc tất nhồi hơi.
 Thu sang cảm nguyệt còn ngắm vịnh.
 Đông lại hăm chân tạm nghỉ ngơi,
 Chờ đến sang xuân ta sẽ liệu...
 Anh em chớ có bảo ta lười !

TÚ MỠ

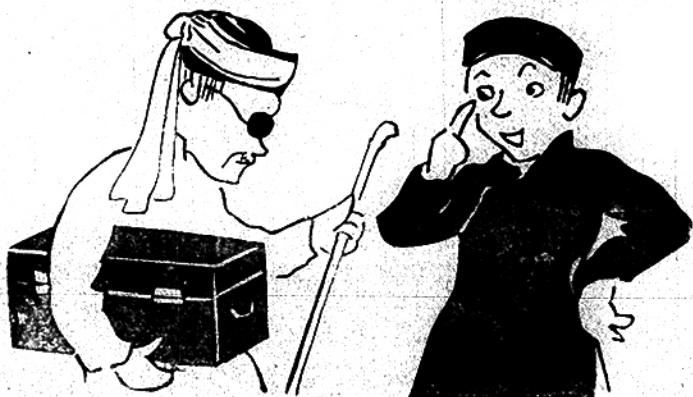
Câu đối gián chỗ hát thuốc phiện
 Tư tưởng đó, văn minh cũng đó, tha
 hồ tiếm lãn, bản vung tán tán khắp năm
 châu.

Công danh đây, sự nghiệp cũng đây,
 mặc sức giọc ngang, lọ phải bôn ba trong
 bốn bề

Quyên giáo

Giắt giắt một vài một sự cơ,
 Quyên giáo nhà ai chốn cố đô.
 Thoán thoát tay máng làn chuỗi hạt.
 Sinh sinh miệng hé niệm nam vô.
 Mầu thiên vẫn đục xuân phơi phơi.
 Mắt phượng trao đưa cuộc hẹn hò.
 Ý hẳn muốn về tròn quả phúc,
 Tâm thành cùng liền chiếc đó đó

NG-NỪNG-SON



- Cụ đội khăn ai thế ?
 - Tôi đội khăn cụ tôi mới mất mắt hồi trong năm
 - Cụ thuê đon ở đâu ?
 - Tôi thuê ở trên phố hàng ngang
 - Sao cụ không thuê xe ở nhà Louis Chre phố hàng cốt ?
 - Ấy tại họ bảo xe nhà ấy xấu mà ông Chre trông coi không cần thận !
 - Ai bảo thế! chỉ có người nào mất mắt mới không biết rằng Louis
 Chre là một nhà ông thuê đon đăm ma có tiếng xe tốt, chủ nhân trông
 coi lấy công việc rất cần thận,

KIM HUNG
 104 Bis ROUTE DE HUÉ - HANOI

THUỐC LẬU PHONG
VÔ ĐỊCH
 TÍCH 0:50

Một bệnh tôi bị
 đau mắt... tôi
 chỉ dùng 3 lọ thuốc
 của hiệu này khỏi rồi
 - Cứ bao tôi đóng gi
 - Phê Tích



I Chị em

Một buổi chiều thứ bảy. Trường Trung học Bảo hộ đang ở trong cảnh rộn rịp. Tiếng giầy tiếng guốc nua sàn rất là huyền ảo.

Trong phòng khách nhà trường cha mẹ học trò ngồi chờ đợi lượt vào phòng ông Giám đốc để xin phép cho con ra, tiếng nói chuyện ồn ào. Nào ông hỏi thăm về việc học của con. Nào bà nhắc con vì phải phạt không được phép ra. Rồi lờng lờng hoặc hai ba, hoặc bốn năm người kéo nhau ra công trường gọi xe tay, hay chờ xe điện để về phố.

Đứng chờ và ở bên hàng giầy giầy, một cô thiếu nữ vào chập mười bảy mười tám, chít khăn ngang, vạt áo trắng sỡ gấu, chân đi guốc, ngó ngác nhìn vào trong sân trường, nửa như muốn vào, nửa như dửng dưng lo sợ. Cô nước da trắng xanh, quầng mắt đen sẫm hoắm càng làm tăng vẻ rực rỡ long lanh của hai con ngươi sáng quắc mà dịu dàng. Trong cái khuôn mặt trái xoan bài mà hơi hóp, cặp môi khô khan, chỉ có hai son mắt là có vẻ hoạt động. Khác nào như hai ngôi sao lấp lánh trong đám mây mờ. Thoáng trông cô cũng đủ biết cô có điều gì tư lự.

Người canh cổng thấy cô thập thò ra rặng bầm khoăn thì lên tiếng hỏi :

— Chị kia muốn gì ?
 Cô ấp úng :
 — Thưa thầy tôi .. tôi ...
 Bác canh cổng lại quát :
 — Cái gì ?
 Cô sợ hãi :
 — Thưa thầy .. không ạ.
 — Không thì đi chứ đứng đó nhìn gì ? Hay lại chờ cậu nào đấy! .. Guốc mấy giếc !
 Cô thiếu nữ xấu hổ lui ra mấy bước rồi lại ngẩn ngơ đứng lại. Lúc bấy giờ một cậu học trò tuổi độ lên chín lên

KHAI-HUNG soạn

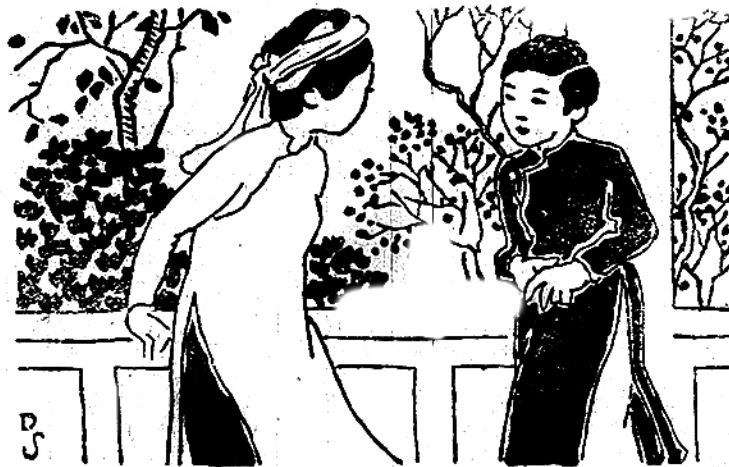
mười, đứng trong hàng giầy vẩy cô. Cô rón rén lại gần, mắt lăm lét nhìn người canh cổng. Cậu bé đứng trong giầy nói ra :

— Cô giúp tôi việc này nhé, cô nhé.
 Cô thiếu nữ ngấm cậu bé ả vạt lời thối, chân tay đầy mực thì đoán rằng chắc không phải con nhà giàu có, bỗng đem lòng thương người, cô lẽ cùng ở trong cùng một cảnh với mình, liền dịu dàng sẽ hỏi :
 — Em muốn chị giúp điều gì vậy ?
 — Cô làm ơn xin phép cho tôi ra.

Tranh vẽ của Đông-Son

Cô mỉm cười :
 — Nhưng quan Giám đốc biết chị nói gì rồi.
 — Không, mọi khi tôi vẫn nhờ người xin phép như thế đấy.
 — Nhưng chị đã trở đại tang, thì nhận em là em thế nào được ?
 Cô thấy cậu bé có ý buồn rầu thì thương hại an ủi :
 — Thời em hãy lòng vậy... Nhưng mẹ em không đến xin phép cho em ư ?
 — Mẹ tôi chết rồi. Con cha tôi với đi tội thì chả bao giờ đến xin phép cho

— Cô muốn hỏi anh ấy à ? Bảo bác canh cổng bác ấy tìm cho.
 — Anh Huy là em chị. Chị muốn xin phép cho anh ấy ra.
 — Vậy thì chị vào buồng ông Giám đốc mà xin phép.
 Cậu bé nói xong cầm cô chạy vào trong sân trường.
 Cô thiếu nữ liếc đánh bạo lại gần người canh cổng nói sẽ sẽ :
 — Thưa thầy tôi muốn xin phép cho em tôi ra.
 Bác canh cổng gắt :
 — Sao nãy hỏi lại bảo không có việc gì ! Vay vào nhà quan Giám đốc kia kia. Mau lên ! sắp hết giờ rồi !



Cô buồn rầu :
 — Nhưng chị xin phép sao được cho em ra -
 — Được cô cứ nhận tôi là em.
 Cô thiếu nữ ngấm nghĩ :
 — Vậy xin phép ở đâu em ?
 Cậu bé vui vẻ trở tay vào tòa nhà ở cạnh cổng :
 — Ở buồng giấy quan Giám đốc kia kia.

ôi ra.
 Cô thiếu nữ nghe câu trả lời động lòng thương, hai giọt lệ rung rinh ở cặp mắt.
 Cậu bé thất vọng, toan quay vào thì cô thiếu nữ gọi lại nói :
 — Bây giờ chị lại nhờ em một việc này nhé : em có biết anh Dương Huy không ?
 — Không ! anh ấy học lớp nào ?
 — Học năm thứ ba.

Cô thiếu nữ mừng quính, hấp tấp chạy tới chỗ người canh cổng vừa trở. Trong phòng khách không còn ai. Cô nhìn trước nhìn sau sợ hãi, không dám lên tiếng, rồi vội vàng đứng ngẩn ngơ tránh về treo trên tường. Bỗng cô giật mình quay đầu lại, vì vừa nghe có tiếng giầy ở sau lưng. Một người thư ký hất hàm hỏi cô :
 — Đều có việc gì ?
 Cô cất giọng run run sẽ đáp lại :
 — Bẩm thầy, tôi đến xin phép cho Dương-Huy.
 — Cô là ai ?
 — Bẩm thầy, tôi là Dương-thị-Mai.
 Thầy thư ký mỉm cười :
 — Không, tôi không cần biết tên biệt tuổi cô, tôi chỉ hỏi cô có bà con gì với Dương Huy mà đến xin phép cho cậu ấy.
 — Bẩm thầy tôi là chị.
 — Vậy cô vào đây.
 Thầy thư ký đưa Mai vào buồng bên cạnh, trở cái ghế bành ngồi đợi. Ông Giám đốc ngồi viết ở bàn giấy nghe tiếng thì thào liền ngừng đầu lên hỏi thầy thư ký. Mai đứng đăm đăm nhìn hai người nói chuyện nhỏ với nhau

Thơm nhất thế giới

NƯỚC HOA HIỆU CON VOI

Jasmin, Violette, Quelques Fleurs, Fleur d'Amour, Narcisse Noir, Rose Menthe.

1 lọ 3 grammes 0p20, 1 tá 1p80, 10 tá 17p00
 1 lọ 6 grammes 0p30, 1 tá 2p70, 10 tá 62p00
 1 lọ 20 grammes 0p70, 1 tá 6p30, 10 tá 62p00

PHÚC-LỢI

79 Avenue Paul Doumer à Haiphong
 Các hiệu to các tỉnh có bán

NHÀ THÍ NGHIỆM BỆNH LẬU GIANG đã phát minh những thứ thuốc chữa về bệnh ấy

Hệ quả thuốc Lê-Huy-Phích làm thuốc đã lâu năm, đặt phòng riêng để thí nghiệm bệnh Lậu và Giang mai. Hồi năm 1931 đã phát minh những thứ thuốc này để chữa về bệnh ấy. Lậu nơi phát (état aigu) bất kỳ mức, như buốt tức, chỉ dùng từ 4 đến 6 là khỏi hẳn, mỗi vg. giá 0p00
 Lậu lâu năm état chronique thường sinh nước tiểu vàng đục, hay đục cũng là vẫn vẫn lúc đi tiểu thấy nóng, từ chỉ mỗi một, yếu đuối và còn sinh nhiều đường khó chịu khác nữa. Như thế chỉ dùng 2 vliệt trắng giá mỗi ve 0p00 và 1 hộp to bả ngũ-tang-trừ làm 2p. hộp nhỏ 1p0. là khỏi hẳn. Thứ thuốc này si dùng không khỏi sẽ giả lại tiền. Còn bệnh giang mai thì bắt cứ nặng đến đâu, uống thuốc của bác bệc cũng cho khỏi, khỏi hơn là bệnh lậu. Ai ai đều biết. Muốn hỏi điều gì dịch theo timbre 0p00 giả lời ngay ở xa mua thuốc gửi thư về số cách hình như gia-nghệ (C. P.) thư và mandat là ở :
 49 Route Sinh-Tử Hanoi (Tonkin)

bằng tiếng Pháp, trong lòng chỉ lo ngay ngày không xin được phép. Bỗng thấy thư ký gọi Mai lại gần bảo:

— Quan Giám đốc truyền rằng là Dương Huy bị đuổi rồi vì chưa trả tiền ăn tháng giêng và tháng hai, tuy đã hai lần gửi giấy đòi, nhưng quan lớn thương Dương là học trò giỏi trong lớp nên còn dung thứ cho. Vậy thế nào từ nay đến cuối tháng cũng phải đem tiền đến trả.

Mai ấp úng:
— Bấm quan lớn thương tình chúng con bỏ cho cha mẹ.

— Nhà nước đã miễn cho học phí còn kêu gọi nữa... Vậy cô có đem tiền ăn nộp cho cậu Huy đây không?

— Bấm quan lớn con xin khất đến cuối tháng.

— Ấy sai hẹn thì thế nào em cô, cũng bị đuổi đấy nhé, hiểu chưa?

— Xin vâng.

— Thế bây giờ cô xin phép cho cậu Huy ra chứ?

— Vâng.

— Sao người thay mặt cha mẹ cậu Huy không đến.

Mai lo sợ, run lập cập không nói ra lời. Ông Giám đốc trông thấy lấy làm thương lại, bảo thầy thư ký:

— Tôi cho phép nó.

Thầy thư ký liền quay lại bảo cô Mai.

— Quan lớn cho phép đấy.

Mai mừng chảy nước mắt, chấp tay vái dài, rồi theo thầy thư ký ra phòng khách. Thấy ra sân báo một anh chạy giày đi tìm Dương Huy.

Mười phút sau một cậu tuổi trẻ đỏ mặt, mười sáu, bảy, và tương mạo tựa tựa giống Mai. Nhất là cặp mắt sáng quắc của hai người thì như giống nhau như đúc, khiến ai mới thoát trông cũng biết ngay hai người thiếu niên ấy là chị em ruột. Huy vào phòng gặp chị thì mừng quính vội kêu:

— Chị!

Mai cũng chạy lại.

— Em!

Rồi hai người đứng sững như ngơ ngác, hai cặp mắt nhìn nhau như thể Huy cười gương báo chị.

— Xa xôi thế mà chị cũng về thăm em được.

— Chị vâng.

Mai chỉ luôn hai hàng nước mắt không nói nên lời, Huy ao ùy chị:

— Chị chớ nên buồn, ở trên đời em có chị, chị có em, không đủ vui sao?

Mai mỉm cười:

— Không em có buồn đâu, chị gặp em chị mừng quá, chị sung sướng quá... Chị về xin phép cho em ra chơi nhà bác.

Mai nói luôn như để giấu sự cảm động, giấu sự ưu phiền:

— Vậy em đi thay quần áo để ra phố với chị đi.

— Chị đã...

Huy không giám nói rút câu Nhưng Mai trả lời luôn, như đã đoán được tư tưởng của em rồi:

— Đã, chị đã dọn tiền ăn cho em rồi.

Huy có ý không tin.

— Sao chị có tiền... Hay chị lại vay đáng bác phán đấy!

— Không mà!

— Chị cứ giấu em mãi. Chị còn làm gì ra tiền... Còn như nhớ và bác phán thì em không muốn. Bác lương tháng có bảy tám chục mà các anh các chị thì đồng mình chỉ nên quấy quấy.

Và ta phải hết lập thân chứ cứ nương tựa vào họ hàng thân thích thì em lấy làm xấu hổ lắm.

— Nhưng chị có nhờ ai đâu!

Huy một bức tranh bi thảm:

Hồi đó về cuối thu. Cụ tú Lâm nằm ở giường bệnh, người gầy xẹp chỉ còn năm xương da bọc. Nhất là bộ mặt hốc hác, mắt sâu hoắm, má lõm hẳn xuống, chẳng khác gì một cái đầu lâu.

Đêm khuya, gió lạnh vù vù thổi lạt qua khe cửa bức bành,igon đều đều hóa chiếu ánh rung rinh lơ mơ vào những tối câu dơi sơn đen, sơn đỏ treo ở cột ở tường. Sau bức màn the trắng, bài vị bà Tú đặt trên cái ngai sơn son thếp vàng cũng là các đồ thờ bằng đồng trông ảm lợ như trong tấm bình chập không được rõ.

Cạnh chiếc hỏa lò than xoan đỏ ối, lách tách nổ liên thanh, Mai quì bên giường hai tay nắm bàn tay khô khàn của bệnh nhân, như cố giữ người ốm lại không cho rời sang thế giới bên kia. Con Huy thì ngồi ở chiếc ghế gỗ bưng mặt khóc, thỉnh thoảng lại gọi:

— Chị ơi chị! thầy có việc gì không chị?



— Mà nào có trông cậy vào ai được đâu mà hồng nhờ. Chị không nhớ ngày mẹ mất, bác phán có giúp đỡ được cho đồng nào, Lại suốt một năm thầy ốm trước khi quy tiên thì họ hàng đã ai cứu mang cho được một xu uổng.

— Em kìa lẽ lối thôi lắm!

— Không phải là em lối thôi, em chỉ cốt can chị đừng tưởng đến sự nhờ vả bác phán làm gì. Em học được thể này cũng đã may mắn cho em lắm rồi, mà có lẽ em cũng đủ chữ đi kiếm tiền để nuôi chị, nuôi em rồi. Chị em là chị nên tự lập lấy thân là hơn.

— Không được! em nghĩ thế làm to! khi thầy lâm chung thầy giới giáng những gì em còn nhớ không?

Câu hỏi của chị như gọi sự đau đớn ở trong lòng Huy, như vẽ ra trước mắt

Mai cũng nước nớc khóc, không trả lời.

Cụ tú hơi thở chỉ còn thoi thóp dùng hết sức thừa tâm chặt lấy tay con gái.

Mai biết rằng cụ muốn gặng một lời cuối cùng, liền ghé gần lại hỏi:

— Thưa cha, cha giáng con điều gì?

Huy cũng làm theo chỉ, dùng dây cũi đầu, gần sát mặt người sắp từ trần, để nhận lấy những lời giác-huân tối hậu của cha. Cụ Tú sẽ động cập mới thì thắm mấy câu đại khái như sau này:

« — Là tất nhiên, hi cũng phải chết. Các con không nên buồn. Lúc nào cũng phải vui thì mới đủ can đảm, đủ nghị lực mà sống ở đời. Hay con nên theo gương cha. Cha vui đến tận giờ cuối cùng. Cha hy vọng rằng thế nào các con cũng làm về vãng cho cha cho linh hồn cha ở nơi chín suối. Cha hy vọng rằng thế

đeo em Huy cũng học thành tài và trở nên một người hữu dụng cho xã-hội.

Cha mất đi chẳng còn của cải gì để lại cho Lai-con. Cha chỉ có ba thứ gia bảo này ông cha để lại cho cha mà nay cha lại truyền cho hai con mà thôi. Là: lòng vui, bình hồn trong sạch, và đem hết nghị lực ra làm việc. »

Sức cụ Tú chỉ còn được đến thế. Nói dứt mấy câu tâm phúc, thì cụ thềm thiếp giấc gần.

Ở ngoài, gió thổi vù vù, hạt mưa lộp độp trên mái ngói. Văng vẳng ở xóm xa tiếng chó sủa đêm.

Trong khoảng mấy giây đồng hồ cái mẩu đời đi vãng chạy qua tri nhớ Huy như bức tranh in nhòang trên tấm kính ảnh.

Cậu đứng lặng ngẫm nghĩ. Tiếng chi nhắc lại câu hỏi khiến cậu giật mình ngơ ngác...

— Em còn nhớ không?

Huy se sẽ trả lời:

— Em nhớ... Em nhớ lắm! Em nhớ nên em quả quyết đem hết nghị lực ra làm việc.

— Nghĩa là bây giờ em phải học để Huy thờ dài?

— Học! nhưng tiền!

Mai gương cười nói cứng cáp:

— Tiền, đã có chị, em dùng lo.

Mai buột mồm nói ra câu đó, rồi nhìn Mai lại lấy làm lo. Huy như trông thấu được ý trông của chị, mỉm cười bảo Mai:

— Chị làm như chị có phép qui thuật hóa phép ra tiền được. Giỡn mấy năm thầy bán buôn thua lỗ, lại tiền thuốc tiền thang, vườn ruộng khánh kiệt, của cải khánh kiệt, chị giấu sao được em.

— Hết vườn ruộng thì ta bán nhà để kiếm ít vốn buôn. Làm gì lại không đủ tiền cho em ăn học. Em cứ yên tâm.

Huy vội gạt đi:

— Không được! Chị ạ! Chị cứ để em thôi học ra xin việc làm ở các nhà buôn còn hơn. Em không muốn vì em mà chị phải ngược xuôi vất vả...

Mai cười:

— Thế thì em nhằm! chị chỉ muốn vì em đem hết nghị lực ra làm việc như lời thầy giáng đấy thôi...

Lúc bấy giờ có tiếng kẹt cửa. Thầy thư ký ở buồng ông Giám đốc bước vào. Hai chị em cùng quay lại. Thầy thư ký cất gắt giọng!

— Chưa về còn đứng ở đó làm gì thế (còn nữa)

— KHÁI HUNG

— KHÁI HUNG

— KHÁI HUNG

— KHÁI HUNG

— KHÁI HUNG

— KHÁI HUNG

— KHÁI HUNG

— KHÁI HUNG

— KHÁI HUNG

— KHÁI HUNG

— KHÁI HUNG

— KHÁI HUNG

— KHÁI HUNG

— KHÁI HUNG

— KHÁI HUNG

— KHÁI HUNG

— KHÁI HUNG

— KHÁI HUNG

Advertisement for 'RƯỢU ĐỎ VIN SUPER TONIQUE MAU ĐỎ' with illustrations of people and a storefront.

Advertisement for 'ANH MỸ-THUẬT' (Photography) with a portrait of a man and technical details.

Shu nữ.

«Phụ-nữ giải phóng», «nom-nữ bình quyền», mấy câu mới hầu đã ở khắp cửa miệng những ai là gái mới. Rồi trên báo chí, trong câu truyện, ta từng thấy phát hiện ra những ý kiến mà nếu trước kia ta nghe cũng phải đến lắc đầu, xanh lè mắt.

Nhưng cứ đề thăng thăng mà xem thì — trừ ra một vài cử chỉ đột ngột thường có vẻ hiệu kỳ của chị em-lối chị em sinh hoạt ngày nay thì tưởng cũng chẳng khác xưa kia là mấy. Mà những câu hô hào to tướng đại ấy có lẽ cũng chỉ gọi cho ta nhớ đến cái đầu đề vở kịch của Shakespeare; làm truyện chẳng đâu vào đâu vậy.

Trông đi thì như thế đó, nhưng ngẫm lại, tuy nhiên cũng không phải vô cơ mà phong trào ấy phát sinh. Vẫn là có cơ-lâm; vì chị em thật rất có-lâm mới đáng bất bình với bọn mày râu.

Lấy chồng cho đáng tầm chồng, bỏ công trung diêm mà hồng răng đen. Thế mà thật lấy làm ông chẳng bỏ công chút nào! Ông này dù có vợ có con, không bám vào đâu mà viện lẽ quá tam bát hiệu được, thế mà cứ ép vợ cười hầu non, vợ bé, đến khi đã đem mỗi linh chia hai, sẽ bầy, còn quay trở lại ruộng bỏ người vợ tao khàng. Ông kia, sự nghiệp xuống, ăn bám vào lưng vợ, đã không lấy thể làm nhục, lại còn rong ruổi rượu chè cờ bạc, lo cho thân chàng xong phải để vợ lo cho họ. Anh này vác lương xuống sớm có đầu lom chát, vợ xuống tìm mà nhân tâm chuẩn đi mất, để mặc có đầu « choáng » cho vợ một trận nền thân. Bác nọ hết chuyến xe bò, nhẩy phất lên ngồi chèo kheo, mặc vợ kéo cá xe và mình về nhà — nhưng những có ấy cũng đủ lộ ra đàn ông là giống bạc, chỉ biết ích kỷ, đáng ghét, không thể cãi vào đâu được.

Ấy là chưa kể lời nói với những

người đàn bà làm địa kháng khai, tinh tình thanh cao, vô duyên lấy phải đồ tồi, thì sự bức tức ấy kể sao cho xiết. Hoặc những người đáng là trang thực nữ mà vợ phải anh chông vũ phu, chẳng có lỗi gì nó cũng lối ra đánh đập, có khi gậy cả sống lưng, sự buồn tủi ấy cũng kể làm sao cho xiết.

Như vậy, nói cho đúng lý, đàn ông họ cũng làm quá lắm thật.

Người ta nói quyền gia-dinh phải để to hơn quyền cá nhân, nhiên hậu xã hội mới được vững bền, nhưng nếu gia-dinh mà lung củng như thế thì xã-hội đã chắc gì được vững.

TÂN-VIỆT

Truyện săn bắn

Bạn tôi, một tay săn bắn nghề, nói: « Ông muốn bắt khi sống cả đàn, lấy xương nấu cao chàng? Thì ông phải biết tinh nó: về mùa rét nó thích sưởi. Một, chạp, giêng, hai, ông thả chiếc thuyền con dưới sông ở vùng nào có nhiều núi đá, có khí ở. Ông bện sẵn mấy mồi rơm cho dài như ở nhà quê ta họ dùng để bứt thuốc, cứ vài gang ông lại đề một cây pháo dùng to. Ông để sẵn lên trên núi, chằm lửa cả hai đầu. Dưới sông thuyền ông cứ đi lơ lửng. Khi thấy lửa mà ảng người, xúm nhau lại sưởi mà để có khi chúng nó nói truyện văn mới nhau. Nhưng mỗi rơm cháy mãi bén vào pháo nổ, đàn khí hoảng hồn, ngả dưng lẩn, nhe răng ra mà chết ngắt đi. Ông cứ ung dung lên bờ, bắt cả bọn nó, vì nó chết điếng đi như thế rất lâu rồi mới hoàn hồn lại được.

Ông muốn chém trán gió ra từng khúc một chăng? Khó gì? Trán gió tuy mạnh mẽ ghê gớm mặc dầu, xong nó có tinh bất cứ gặp người hay vật cũng quán tròn lại mấy vòng kỳ cho đến ngả hơi, nhiên hậu mới nuốt ngon. Thì ta tựa tuế ấy, hai tay nắm chắc một con giao bén và dài, lưỡi đề ra. Trán càng quán khúc lên đầu dao vào càng sâu đến đáy, khác dao nó tự vẫn vậy. Bằng ông không có dao sẵn cũng có thể thoát được là cứ để cho nó cuốn khúc gần hết, đến dưới tất phải lấy cái duôi nó, nhọn và rần, chọc vào bụng mình cho đến chết, nhưng khi ấy hai tay ta bắt lấy duôi nó, nắm cho chặt rồi đưa lên miệng cắn một cái «đán» dộp» tức thì nó bỏ mình ra cong duôi mà chạy tuốt, một mạch không ngành cò lại nữa.

Ông muốn lấy mật gấu bầy còn tươi không? Cũng chả khó khếch gì? (Gấu nó hay leo cây tìm tọng ong mà ăn mật, ăn cho say rồi không thèm bỏ xuống, cứ thế gieo mình từ trên cao xuống đất chết giắc để đến nửa giờ một, chờ khi mật nó — mật gấu chứ không phải mật ong — tan ra cả mới tỉnh lại được, lồm cồm bò đi, thì ta chờ lúc nó bất tỉnh nhân sự ấy trối gô lại, chặt bốn cái sủ nó đi, nhưng đừng giết vội, chờ cho nó tỉnh lại hãy mỡ bụng mà lấy mật. Lấy trong khi nó chưa hoàn hồn thì mật không được bao nhiêu mà lại không được thú tội nữa.

Còn bầy không cơ súng không đánh bầy mà bắt nó thì ông bảo làm thế nào Cũng chẳng khó. Ấy cũng là nhân làm tinh nó mà bắt nó vậy. Nguyên hồ ăn nó rồi bay ngủ, đã ngủ là mê, mê rồi thì giẫy, nhưng đã giẫy thì trước hết phải ráp một cái thật giải rồi mới tỉnh nhẩy đi đâu thì nhẩy. Thì ta nhân thể đánh sẵn một cái câu liêm ba nhánh thuơ sắc, rình khi nó ngủ say, đến vô lưng nó mới cái cho mạnh, rồi giật mình tỉnh giẫy bả miệng ngáp to bằng cái chậu thau con, ta lấy câu liêm đưa luôn vào cuống họng, làm gì mà chẳng trúng. Hồ càng rầy rụa càng đau, đầu nó có sức mạnh đến đâu ta dặt nó về nhà cũng dễ như dặt một con chó con vậy.»

Tôi nghe bạn nói lấy làm tâm phục tâm; vì có nhiều điều có lý lắm, nhưng có một điều tôi vẫn chưa giải quyết được mà chưa dám hỏi bạn là làm thế nào bạn tôi kiếm được người chở khi hồ ngủ say, đến vô vào vai có một cái cho thật mạnh?

THIÊN-XA

Vô ý mà thành hữu ý
(Theo lệ lệ tây, vợ chim giai thì họ bảo người chồng là mợ sùng)

NSA TOH



— Còn cái sùng bác Đốc cho, treo đầu hồ mợ?
— Sùng bác Đốc cho ấy à? Treo ngay trên đầu ấy!

Thuộc-hôi-Nach

Rất hay giá Op. 20

Phủ - Đức được - phòng;

Marque Voi trắng

N° 20 Phố Khếch Nam-Định

TÂN-THANH
145 HANG BẠC HANG
ĐỒNG CHỮA VÀ BÁN
BỘ ĐỒ PHỤ-TÙNG
XE TAY
KIỂU MỚI
GIANG ĐẸP
GIÁ ĐẸ

Phòng khám bệnh

của Bác-sỹ Nguyễn-văn-Luyện

N° 8 Rue de la Citadelle - Hanoi

Téléphone 304

Có chữa bệnh bằng điện — Có phòng thủ vi-trung Chuyên-
E ủa bệnh đàn bà, trẻ con. Nhà ở phố đường Thanh (hau cửa
Đông, hang Da sau phố xe Đều) gần trường Cửa Đông Hanoi.

Vẽ ảnh truyền thân bằng than hay mực tàu
Thật giống, thật khéo Không phai màu

ảnh

50 x 60

2p90

Ở xa xin gửi ảnh mẫu về cho

M. TRƯƠNG-TRONG-BINH

Office Indochinois du Travail

81 Route Mandarine Hanoi

Những việc chính cần biết trong tuần lễ này

TIN TRONG NƯỚC

Nghệ-thương tá Bắc kỳ chính đôn lại

— Trước kia chức Thượng-tá là một vị đương quan trong hàng tỉnh, nhưng ít lâu nay coi tựa như không phải là một chức vụ trách nhiệm không lấy gì nặng nề quan trọng cho lắm. Song vào chức ấy chỉ là các quan huyện hay tri-huyện thì sai thời, trừ một vài ông lớn như Bắc-ninh, Hải-dương, Hà-đông, v. v. mới bỏ các quan Bô-chánh hay Tri-phủ.

Nay xét ra chính sách ấy không đúng lên chỉ đạo nghị-định ngày 29-9-29 về chức trách hàng Thượng-tá nên quan Thống-xứ định sửa đổi lại và định từ nay chỉ riêng các quan Bô-chánh và Tri-phủ mới được bổ sung vào chức Thượng-tá.

Nhà ở cũng được hậu đãi hơn xưa và cũng đủ lĩnh hầu như các quan Toàn-phủ Tổng-đốc.

Cuộc tuần-đu tại Nha-trang

Nha-trang — Sáng hôm 19-2, Hoàng-thượng qua Nha-trang thăm trường Pháp-việt, các học sinh đứng xung quanh một khu đất rộng phất cờ chào, một cô học sinh Pháp đọc chúc từ rồi một cô học sinh Nam đượ hoa.

Đều chiều, Hoàng-thượng thăm đền thờ của dân Chăm ở Ponagar, nhà thương Nha-trang và đền điền Suroi-Dan.

Việc di-dân sang Tân-đảo

Nouvelles Hébrides -- Tháng septembre năm ngoái, chiến hạm Dumont d'Urville đã trở một số lớn nhân công Bắc-kỳ về xứ hiện nay chỉ còn lại Tân-đảo « Nouvelles Hébrides » chừng 1.700 người Bắc.

Tháng Octobre năm nay sẽ tải về một chuyến nữa, mà sau chuyến này người Bắc chỉ còn độ vài trăm ở Tân-đảo thôi.

Thiếu nhân công Nam. Tân-đảo khó lòng mở mang phát đạt được vì không thể trồng cây vào người trong đảo. Vậy chắc thế nào các điền chủ cũng phải mở thêm.

Lập lời đài tại Phan-thiết. — Ông già 80 tuổi lên lời đài.

Phan-thiết — Trong cuộc chợ phiên ở Phan-thiết có lập một lời đài đã có nhiều vũ sĩ miên nam Trung-kỳ đến diễn đài thì một ông già đã 80 tuổi, Hồ-tá bằng tức ký Bằng, mà chân lại có tật, đang tên thì võ và thích tất cả vũ-sĩ trong nước phá hoại miếng võ của ông. miếng a hạc lập đột sòn và miếng a kẻ hồi tức trại.

Chưa rõ có tay võ-sĩ nào đoạt nổi ông già này không?

Quan Thanh tra-trình trị Delsalle về nghi Pháp

Hanoi — Có tin chừng tháng Mai này quan thanh tra chính trị Delsalle và hành chính sẽ về ở Pháp nghỉ tám tháng.

Lê-vân-Phan và Nguyễn-công-Huy đã bị xử tử.

VINH 21-2. Cái án tử hình, Lê-vân-Phan 35 tuổi và Nguyễn-công-Huy 25 tuổi cũng người Nghệ-an vừa rồi đã kết liễu tại Vinh, sau khi giải 2 tội nhân về bản quán trước hôm xử 21 giờ.

Lê-vân-Phan là chân trong một hội kín tên Tân, học các trường võ-bị và đã làm sĩ-quan trong một đạo binh Trung-hoa. Phan về nước tổ chức nhiều vụ ám-sát có tính cách chính trị.

Nguyễn-công-Huy có chân hội kín ở trong nước và đã gây nhiều cuộc đổ máu, Phan và Huy bị bắt và bị kết án hồi tám ngoài tại tòa án Vinh.

Sắp có cuộc chợ phiên ở Huế

HUẾ — Nghệ dân nhân dịp lễ Nam-giao, các nhà thân hào Huế sắp mở cuộc chợ phiên vào những ngày 14, 15 và 16 Mars.

Chợ phiên có tính cách một cuộc đấu xảo, từ dân có thể chùng hay có hay có khéo của mình được có nhiều cuộc vui suốt ngày và tối mở cửa từ 9 giờ đến nửa đêm.

Việc học trong thành-phố Hanoi.

Hanoi — Vừa có nghị-định quan Đốc lý rằng người nào có đóng thuế thân ở thành phố Hanoi thì con cái mới được phép học các lớp Sơ-đẳng ở Hanoi. Có thừa chỗ mới nhận học trò các tỉnh vì khoản chi phí về bậc Sơ-học trong thành-phố, trước ngân quỹ bản xứ chịu, nay giao về ngân quỹ thành phố phải trả.

Nay xét ra, nếu theo nghị-định mới, nhiều người trong thành phố không phải đóng thuế như đàn bà và vợ góa các viên chức sẽ bị thiệt thòi riêng về việc học của con cái, nên kỳ hội đồng thành phố vừa rồi tiên ban đã yêu cầu nếu các trường công còn thừa chỗ, nên cho con cái những đàn bà ở thành phố mà không đóng thuế được học trước, thừa nữa mới cho các tỉnh.

Thay ông Hoàng-tích-Chu

Bản quán được tin rằng ông Phạm-Tá tốt nghiệp trường Hóa-học chuyên môn ở Paris, chủ nhiệm tờ Thương-Báo và chủ hiệu rượu ở Bô-hô, ra ứng cử nghị-viện thay ông Hoàng-tích-Chu.

Ông là người mới, có học thức, mà được nhiều người quý mến, vậy ông ra ứng cử chiến rầy rất có nhiều hy-vọng.

Bắc kỳ ái-hữu liên hiệp hội đòi với việc giảm lương

Hội ái-hữu liên hiệp các nam viên chức các công sở họp hội-đồng hôm 1er Février 1933 đã duyệt y là đơn đề tên quan Toàn-quyền về việc giảm lương như sau này:

- 1 Xin chính phủ hạ số giảm lương xuống, chỉ 10 phần trăm thì nặng quá.
- 2 Xin chính phủ lập một hội đồng xét việc giảm lương và cho một đại biểu của liên hiệp được dự vào hội đồng ấy.
- 3 Xin chính phủ đừng giảm một số nhất định và xin những người lương từ 300 giờ xuống thì không phải giảm.
- 4 Xin Chính phủ định số giảm cho công bằng, những ai được tăng lương ngày trước tới 100% thì phải giảm hơn người được tăng 25% hay là 12%.
- 5 Xin chính phủ bãi hẳn cho nghị-định ngày 6 Octobre 1931 về việc bớt và Lãi tiền phụ cấp vì những người ở các tỉnh lớn vào phải chịu thiệt thòi về sự đắt đỏ

TIN NGOẠI QUỐC

Chính sách của tá đảng

Nghị-viện với việc ân xá tại các thuộc địa

Paris 22 Février. — Hôm qua nghị-viện có bàn đến đạo luật ân-xá. Ông nghị Moutet ông xã nghị-yêu ân-xá thêm 1 khoản vào đạo luật ấy cho hết thầy cớ chính trị phạm ở thuộc địa được ân-xá. Ông Sarraut, tổng-trưởng bộ thuộc địa tuyên bố nên bác phụ khoản ấy và nói:

«... Vì muốn cho được công bằng, lại thêm hòa-bình và có nhân loại nữa. Và chúng tôi không muốn những truyện lảm thối trước ấy xảy ra nữa». Ông thuyết về sự cần thiết cứ để tòa án để hình, ông Moutet lại xin cho các phạm nhân do các tòa án bình xử kết án cũng được ân-xá. Như vậy phạm vào quyền của vua Annam rồi ông Sarraut lại nói: « nếu bây giờ cho thi hành luật ân-xá đối với hết thầy các phạm nhân thì rất hại cho sự hòa bình ở Đông-dương và đối với bọn gây sự rối loạn do ngoại quốc sức siểm họ cho là một việc kém nghị-lực.»

Hiệu thuốc Song-Thành

Quý ông quý bà, nếu ai bị bệnh té thấp như buốt gân xương, tê bì ngoài da, cánh tay bắp chân thường khi dầm giết như kiến cắn, xin mời đến XONG-TRÀNH 34 phố chợ Đuối Hanoi là nhà gia-truyền làm thuốc té thấp, chữa ra có thuốc bóp ngoài và thuốc uống trong rất thần hiệu. ai đau cũng được khỏi bệnh, trăm người không sai một, thuốc bóp ngoài mỗi chai giá 0p50 thuốc uống trong mỗi hộp 2p00.

Lại có bán thuốc lặn giàng rất hay, điều op60 một lọ, ai chữa khỏi (lặn giàng không khỏi không phải giả tiền).

Thuốc bổ thận nóng khỏe rút độc lặn giàng mỗi hộp giá 2p00.

Các thứ thuốc kể trên, nóng êm hòa tráng khỏi không chất độc, gần xa mời chữa có xa viết thư về có thuốc gửi đi.

Kể từ 1er Mars này, hiệu HUONG-KY Photo 84 Hàng-Trống đặt một giá riêng cho các quý khách đồng bang mình đến chụp ảnh giá từ:

0p30 6x9 0p70 9x12 1p00 10x14
1p70 13x48 2p00 18x24 3p00 24x30
Ảnh phóng đại từ 3p00 giờ lên.
Hương-Ky của bạch



Mùa nục năm nay xin giới thiệu các ngài thủ phấn Purblanc để đánh giày mũ. Nó có đặc tính là: rất trắng vì chế toàn bằng nguyên chất Blanc de neige, sẽ đánh qua cũng đủ trắng một tuần lễ, không thôi tay không hại vải, không bắt bụi, kỵ đàn.

Mua buôn hỏi M.Chung 7 Phố Nhà Thờ (Lambiot) Hanoi gần rẽ ra Hàng Bài



Tết năm nay các ngài dùng giày gì?

Giày Kim-Thời
(Marque, dessin et modèle déposés).

Kiểu rất đẹp, mũi lạng Hoa-kỳ rất tốt, đế cao-xu đen đúc ở bên Pháp, đi bền gấp bốn lần đế da hay đế crepe, không chượt và toét ra như đế crepe, trông đẹp và nhẹ như đế da, đi mưa không thấm nước. Giá rất hạ.

Bán buôn và bán lẻ:
VAN-TOAN
95, Phố Hàng Đào 95
HANOI

Trong 16 năm chuyên nghiệp về nghề hội họa

Bản số có đủ 204 cái kiển nhà đã làm tại Hanoi và các tỉnh. Ngài nào muốn xem kiển đã vẽ xin kính mời qua bỏ lại Bản số, trước là NGUYỄN GIA KHÁNH nay đặt là NHUẬN-ỨC. 101, RUE POUR ARCHITECTURE. 168 RUE LÊ LỢI HANOI gần TRƯỜNG THÈ ĐỤC.
Sẽ xin tìm hạ đề tạ các ngài đã có lòng tin yêu nghề vẽ của bọn số trong 16 năm nay.

Nếu muốn mua nhiều, lựa bán xứ, rất tốt, rất đẹp, hay nhuộm các áo ra xắm, hay thay các màu xắm ra nhạt, ra mờ gà đề dùng vào mùa hạ, nên lại nhà **LÊ QUẢNG LONG 50 Hàng Cót Hanoi** vừa được giá hạ lại vừa được màu đẹp và bền, quyết không nói ngoa.

Một truyện nhạt đề... bực mình!

Đánh số lại mua phiếu số 1 mà trúng được thì thực là một sự rất may ở trên đời.

Trưa hôm ấy, tôi đương nằm ngửa thì anh Liên đến gọi dậy nhờ mua cho một phiếu đánh số cái đồng hồ của anh. Tất cả 25 phiếu một đồng mà đã bán hết 24 phiếu rồi, chỉ còn lại một phiếu số 1 không ai mua nữa. Tôi không muốn mất đồng bạc, nên cũng viện lẽ ấy để từ chối. Thực ra thì tôi cũng chủ hy vọng gì vì được cái đồng hồ kia, vì xưa nay tôi đánh số để chùn bao giờ đó. Nhưng bạn tôi cứ nản nỉ mãi, nên nề lời tôi phải nhận mua cái số 1 ấy cho xong trauền đi để mà nậu nổi cho đầy giấc. Bàn liền tư giả tôi ra về. Nhưng sợ khi trúng số, bạn ấy cơ rằng tôi chưa đưa tiền mua phiếu mà không giao đồng hồ cho tôi, nên tôi lại gọi bạn lại đưa tiền mua phiếu còn thộn.

Đến 4 giờ nghe có tiếng rầm rầm lên gác: tôi mở choàng mắt thức giấc. Ba người, trong đó có anh Tinh. Anh cầm cái đồng hồ đưa tôi xem mà rằng:

— Mớ số rồi, anh ạ, số... 13 của tôi trúng.

KHAI-HUNG



Thật là lạ! «Mondia» này dễ tiền và tốt hơn các hiệu khác. Các ngài dùng nước hoa gọi đến nên nhĩ cho được hiệu này mà mua Có bán khắp nơi

Đại lý độc quyền: LUNEFAT 23 hàng bạc

Đông - Mỹ

Nickelage émaillage su four réparation des cycles
54 rue du Popier, Hanoi

Sách mới in rồi:

AI muốn chữa khỏi bệnh mà không phải dùng thuốc.

AI muốn biết phép mên là mầu nhiệm thế nào?

NÊN MUA NGAY CUỐN SÁCH THÔI - MIỀN NHẬT - BẢN

Nghệ thuật phương pháp của Đức (Alle magne)

Chuyên chữa các chứng bệnh

Giá 0p50. Ở xa mua thêm cước 0p20. Thơ và Mandat để cho nhà xuất bản như vậy.

NHẬT - NAM - THƯ QUÁN HANOI

Muốn được như thế.

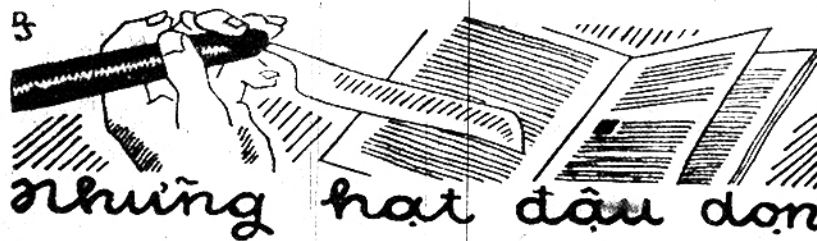
Phải học thôi miền Nhật được

Sách dạy thôi miền Nhật để in ra năm

(cuốn từ số I đến số V giá 2p00. ở xa mua; cước 0p30). Mua riêng từng cuốn

Được Mua buôn, mua lẻ Thơ và mandat chỉ để cho nhà xuất bản NHẬT-NAM THƯ-QUÁN. HANOI.

MUỐN CÓ ẢNH CHỤP LẠI MỸ THUẬT NÊN LẠI HƯƠNG - KÝ



Chết!

Trích ở trong bài «Cũng cái chết» của Ngân-giang (Ngô báo số 1624):

Chết mà biết được bao nhiêu những kỷ quan trọng vũ trụ

Nhân gian nói đùa đấy, chứ chết thì còn biết gì nữa. Không tin Ngân-giang chết thử mà xem.

Lại chết!

Cũng trong bài ấy: Cái chết của Curie đã giúp ích cho nhân loại bao nhiêu.

Ngân-giang nói quấy! Chính Curie đã giúp ích cho nhân loại ngay từ khi còn sống kia! Chứ cái chết của Curie thì giúp ích sao được?

Khoa địa dư

Cũng trích ở số báo ấy trong truyện có Lan đi từ từ:

Chùa Trấn võ thì nói: «Có tôi biết»

Đền Quan thành cũng nói: «Có tôi biết».

Không, đền Trấn võ với đền Quan thành cũng là một đấy thôi.

Mục đích hay mục kích

Trích trong bài xã thuyết báo Thực nghiệp số 3676:

Nhưng chính kỳ giả cũng đã từng mục đích có người làm chánh, phỉ, tổng...

Xin hiểu ngầm là mục kích.

Đôi đáp?

Trích trong bài «Lời thơ mới» (Lời tòa soạn, Đông phương số 825):

Vi lời thơ mới ấy không bắt buộc phải hạn câu, hạn chữ và niêm luật đối đáp.

Nếu vậy thì đôi câu đối cũng có thể gọi là đôi câu «đôi đáp» được.

Còn như hai người «đôi đáp» nhau, có lẽ tòa soạn Đông phương cho là họ đối nhau.

Thơ là thi nhân.

Tòa soạn Đông phương lại viết:

Như thơ của Tú Xương, Yên Đổ vẫn và, theo đúng như khuôn khổ đã định mà vẫn hay ý cao, không có tí sáo sã, như thế mới gọi là thi nhân.

À, rá tòa soạn Đông phương cho những bài thơ của Tú Xương, Yên Đổ đều là thi nhân cả.

Ông Đỗ Xuân Tiên tuổi Mùi hay tuổi V?

Nhật giao cao nhận được bức thư sau này của ông Đỗ Xuân Tiên:

Trong Phong hóa số 34, vì mầu nhạt dân đơn ở bất cứ của Việt An nữa, phải giao cao đã để sót một hạt trong bì chèn tay nẫu lầy.

Nhật giao cao viết: «Muốn biết mời đời tất phải nếm»

Tướng chỉ có người mới biết được mùi thối chứ?

Nếm hẳn để biết vị.

Trả lời

Chữ Nho ta học, vị là mùi. Tuổi, mùi ta có thể nói tuổi vị. Nếu hai chứng có ấy ông Trời chưa cáo là đủ, thì này đây ba câu thì dụ:

I. Lắm trai nếm đủ mọi mùi (Phong dao)

II. Nửa đời nếm đủ mọi mùi đắng cay. (Mĩa)

III. Mùi tục lụy, lưỡi lê tàn khốc. (Cung oán)

Vậy nhật giao cao có tí viết:

Muốn biết mùi đời, tất phải nếm!

Trên và trong

Trích trong bài xã thuyết (Ngô báo số 517):

Sau khi vở «Tôi đọc phụ nhân tám» đã phổ tương trên một rạp hát ở Hà-thành.

Diễn kịch trên rạp hát thì rạp hát ấy có là phải sấm rất nhiều thang để khán giả chèo lên mái nhà. Thì sao không diễn ngay ở trong rạp hát, chẳng hạn, ở trên sân khấu có tiện hơn không?

Mở rộng gì?

Cũng ở số báo ấy, trong bài «nửa giờ trên Port Redon», ông Trần-vân-Lang viết:

Toàn một giống than đá từ lâu bên Đền, Công đã dùng để mở rộng..

Vậy thì bến Đền-Công mở rộng cái gì?

Ý chúng tác giả cho chữ «mở rộng» là tự động từ (verbe pronominal) chăng?

Bước đường chẳng sáng.

Ông Trần-vân-Lang lại viết:

Itô không có cái bước đường nó chẳng sáng hơn gì đồng giao đen sạm.

Khô lấm, viết văn An-nam cho chúng tôi hiểu với.

Vẫn không phải tiếng annam

Những câu văn sau này của ông Trần-vân-Lang cũng không phải là tiếng An-nam.

1.) Ôm một mối hy vọng đến một nơi mà sự sống lâu dài, dễ dãi..

2.) Chưa nghe ai nói đến cái bước tua hương ấy sẽ kết cục bằng nét mặt búng beo hay đôi ba cái bụng ông.

Có thể mọc được!

Vấn văn của ông Trần-vân-Lang:

Chúng quanh chúng tôi, không hề thấy một cây nào có thể mọc được.

Không hề thấy một cây nào có thể mọc được thì tất chỗ ấy không thể có cây. Mà chỗ ấy không thể có cây thì tất không hề thấy cây nào có thể mọc được. Lý luận lảm. Hay những cây không thể mọc được ấy chúng nó nhỏ lên mặt đất mà bảo ông Trần-vân-Lang một cách rất lễ phép rằng: «Thưa ông, thật quả chúng tôi không thể mọc được, ông không thể thấy được chúng nó lại thật xuống đất, nên ông Trần-vân-Lang vẫn không hề thấy một cây nào có thể mọc được.

Toàn mà không toàn!

Trích trong mục việc Hanoi (Trung-bắc tân văn số 4774):

Tám người ấy toàn là những tay du đưng ở Yên-tế và Việt-giên trong số đó có một người phỉ Thuận-trạch tỉnh Bắc-ninh.

Tám người ấy toàn là người Yên-thế, (tỉnh Bắc-giang) thì sao trong số đó lại còn có một người ở phủ Thuận-trạch tỉnh Bắc-ninh? Hay là «trong số đó» không phải, nghĩa là trong số tám người kia? Hay «toàn» nghĩa là hầu hết đấy

Khô hiểu gì.

NHẬT GIAO CAO

Sách dạy đàn lồi mồi

(để học chóng biết hơn nốt đơn tây)

Vì ai cũng phản nản rằng tốn tiền lại phí công vô ích về sách đơn, bởi thế nên quyền «TÂN ĐIỆC CẦM» mới ra đời do một nhà danh-cầm nhất ở Nam-kỳ là Hồ-kim-Chi tiên-sinh lăm phen đượ công khảo cứu ra một phương pháp rất mới mẻ, nay đã được hóa toàn đạc sắc để hiến các bạn tri-âm.

Có đủ các bài Saigon bài Huế và bài lâu.

Ấy, nắn, bắc, còn bài ca chính tay tác giả soạn ra toàn là văn chương về luân-lý cả chắc từ xưa đến nay chưa hề có quyển sách nào dạy đàn bằng một như thế bao giờ.

Khướn khổ 31x24, bìa cứng, giấy tốt, dấu (nốt) rất rõ ràng Vào khoảng từ 1 đến 10 Mars 1932 sẽ có bán tại nhà sát-giác bờ-hề

việc hàng sách khác.

Có gửi bán tại Tim-đức thư-xã Saigon.

Những chữ nhe không nên dùng



NHẬT SÁCH

— Liều «bỏ» chữ phân can con

Một cuộc hát quan họ



cuộc hát mời nhóm

a ói a đang mượn mông

ình bằng đã nạng

Nam - a ói a. Trông em rõ tình
 Hâm rưng cực đẹp cười sinh hát rộn.
 Nữ - (ói a tình bằng) Tạo-hóa trẻ
 con.
 Sinh ra vốn vậy phỏng còn biết sao?

Nam - (a ói a) đất thấp giờ cao.
 Trách thì phỏng có ích nào cho thân
 Nữ - (tình bằng a ói a) Đứng cầu
 phân trần.
 Vậy mong chỉ bảo em tuân nhờ
 chàng.

Nam - (a ói a) Đèo Nhà giống
 rặng Trăn-quang-Minh hiệu ở đàng
 hàng Pông
 Số trăm chín chín (9-100) mở giồng.
 Tại tình Hanoi ai không nghe đồn.
 Giồng rặng ăn nói ôn tồn.
 Ta càng đi ảnh xem tớn về người
 (ói a tình bằng) nhớ lấy em ơi....

Xin chú ý đến Ga Mới đầu cầu Paul Doumer Hanoi

Ở ngõ hàng Khoai (Rue Duranton) cạnh Gare Mới Đầu Cầu Hanoi số 54 và 56, téléphone số 268, có một xiềng nhận khoán làm các nhà, cửa, đồ đất và bàn các thực gỗ: cây phiến và xẻ, (có xiềng máy cửa làm các thức cửa, liteaux, lattis, các cái cửa li chớp và cộc) giá hạ nhất ngoài Bắc, công việc làm rất nhanh chóng được vừa ý các quý khách.

Các quý khách cần sự gì về việc mộc thì đặt ngay cho bản hiệu vừa khỏi mất thì giờ mà lại có phần lợi.

Ở ngoài gare Hanoi lúc nào cũng có gỗ về bán.

Bản hiệu xin Rhai một vài thứ và bán chiếu khách trong ít lâu như lim một thước giá:

Rui lợp ngôi On 027x0 027 Giá 0p056
 Lattis 0m027x0,010 Giá 0p30

Bản hiệu xin mạch dùm các quý khách cần sự gì về việc làm nhà, và hiện đang cần các thợ mộc và thợ nề để đến mừng 10 tháng riêng Annam thì bản hiệu mở cửa hàng.

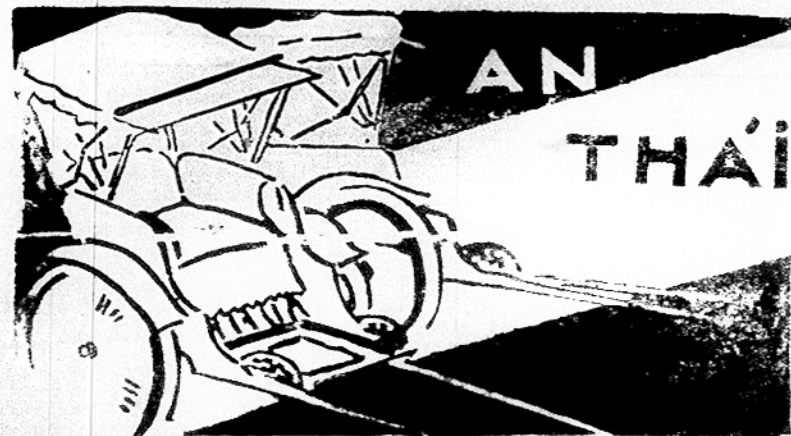
Kính cáo: Nguyễn-văn-Chúc Entrepreneur à Hanoi

BUREAU & ATELIER

NGUYEN VAN CHUC
 ENTREPRENEUR HANOI
 GALERIE MEGAYMOUE



Các quý khách ai đã dùng qua giấy tây giấy ta, giấy kim thời đủ các kiểu của hiệu TOÀN THÀNH chủ nhân là M. PHẠM VĂN SỬU ở 57 route Mandarine (Phố hàng Lọng) thì chắc cũng công nhận rằng giấy hiệu đó tuy không đóng bằng máy song sự bền, và chắc-chắn cũng chẳng kém chi những giấy đóng máy và lại còn đẹp và nhả nhận hơn giấy đóng máy nhiều. Vậy xin mời quý khách sẽ rõ.



Hiệu xe số 23 phố Cầu gỗ Hanoi, vì sự hơn hơn nên đã đơn cả cửa sang trong số 2 phố Nguyễn Trọng Hợp.



MÙA RẾT BẮT TỚI

Phổi yếu sinh ho, sớm không điều trị, lâu thành lao xuyễn, có một không hai

BỒ-PHẾ THANH DƯỢC

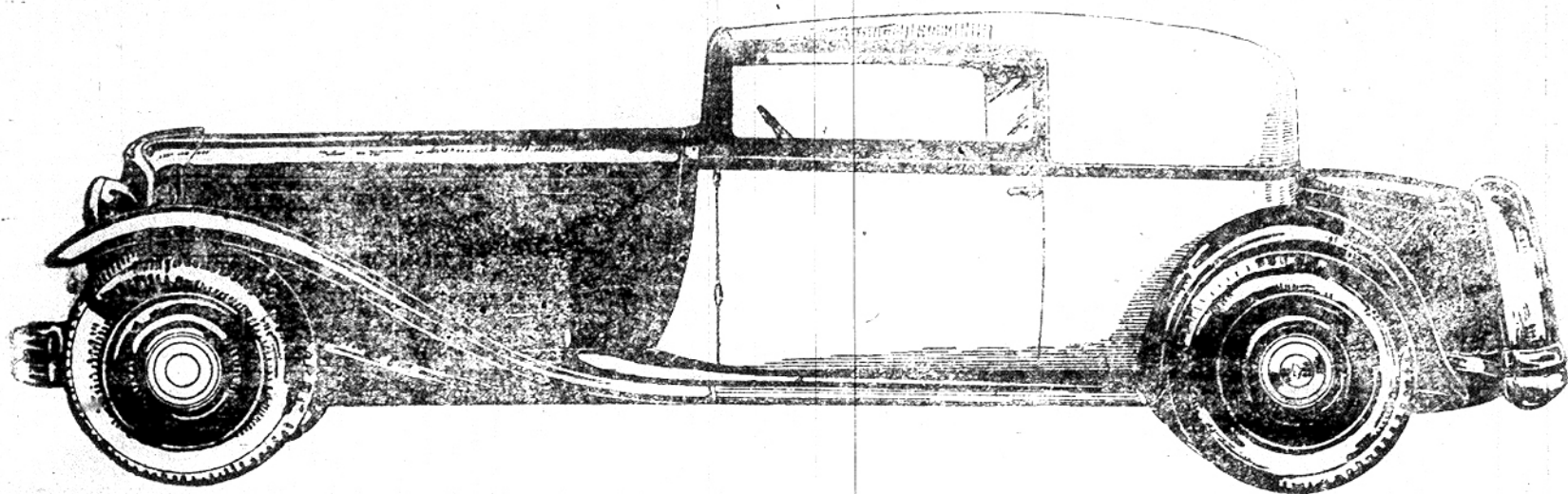
Trừ đờm, trị ho, mát lao, hết xuyễn, giúp ích cho người, công thật chẳng nhỏ, có dùng mới biết

Lọ con 0p.40
 Lọ lớn 0p.80

ĐẠI-QUANG DƯỢC PHÒNG

47 phố Hàng Đường Hanoi — Giấy nói số 805

CHÍNH THỰC XE CỦA PHÁP
MÀ CÁC NGÀI HOAN NGHÊNH HƠN CẢ



Xe Nerva Sport

hiệu . **RENAULT**

8 máy một hàng

STAI

HANOI-HAIPHONG

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN